

TỔNG CÔNG TY HÀNG HẢI VIỆT NAM  
CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VINASHIP  
-----o0o-----



# BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2022

**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VINASHIP**

(Giấy chứng nhận ĐKDN do Sở Kế hoạch Đầu tư TP. Hải Phòng cấp  
Đăng ký lần đầu, ngày 27 tháng 12 năm 2006)

**NIÊM YẾT CỔ PHIẾU  
TRÊN SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI**

## MỤC LỤC

<b>NỘI DUNG</b>	<b>Trang</b>
<b>Phần I: Thông tin chung</b>	<b>4</b>
1. Thông tin khái quát	4
2. Quá trình hình thành và phát triển	4
3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh	5
4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý	6
5. Định hướng phát triển	8
6. Các rủi ro	9
<b>Phần II: Tình hình hoạt động trong năm</b>	<b>10</b>
1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh	10
2. Tổ chức và nhân sự	11
3. Tình hình đầu tư, thực hiện dự án	19
4. Tình hình tài chính	19
5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu	21
6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty – Báo cáo phát triển bền vững	22
<b>Phần III: Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc Công ty</b>	<b>23</b>
1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh	23
2. Tình hình tài chính	25
3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách quản lý	26
4. Kế hoạch phát triển trong tương lai	27
5. Giải trình của ban giám đốc về ý kiến kiểm toán	28
6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty	28
<b>Phần IV: Báo cáo của Hội đồng quản trị</b>	<b>28</b>
1. Đánh giá của HĐQT về các mặt hoạt động của Công ty	28
2. Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Ban giám đốc Công ty	29
3. Các kế hoạch, định hướng của HĐQT	29
<b>Phần V: Quản trị Công ty</b>	<b>30</b>
1. Hội đồng quản trị	30
	<b>Trang</b>

**NỘI DUNG**

2. Ban kiểm soát	37
3. Tiền lương và thù lao của HĐQT và Ban kiểm soát	42
<b>Phần VI: Báo cáo tài chính</b>	<b>44</b>

## **PHẦN I: THÔNG TIN CHUNG**

### **1. THÔNG TIN KHÁI QUÁT**

- Tên giao dịch: CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VINASHIP
- Giấy chứng nhận ĐKKD số 0200119965 đăng ký lần đầu ngày 27 tháng 12 năm 2006, đăng ký thay đổi lần thứ tư ngày 02 tháng 11 năm 2021 tại Sở Kế hoạch đầu tư tp.Hải Phòng
- Vốn điều lệ: 200.000.000.000 đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 200.000.000.000 đồng
- Địa chỉ: Số 01 Hoàng Văn Thụ, phường Minh Khai, quận Hồng Bàng, tp.Hải Phòng
- Số điện thoại: (84-225) 3842151
- Số fax: (84-225) 3842271
- Website: [www.vinaship.com.vn](http://www.vinaship.com.vn)
- Mã cổ phiếu: VNA

### **2. QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN**

#### **➤ Việc thành lập**

Nhằm đáp ứng nhu cầu hội nhập, thực hiện theo Nghị quyết Đại hội Đảng lần thứ 6 Đảng Cộng sản Việt Nam, các doanh nghiệp trong mọi lĩnh vực bắt tay vào công cuộc đổi mới toàn diện về quản lý kinh tế, xóa bỏ tập trung quan liêu bao cấp và chuyển sang cơ chế thị trường theo định hướng Xã hội chủ nghĩa (XHCN). Không nằm ngoài quy luật, Bộ Giao thông vận tải cũng thực hiện đổi mới với việc cắt giảm biên chế khối hành chính sự nghiệp, chuyển chức năng quản lý kinh tế kỹ thuật trực tiếp xuống các doanh nghiệp và thành lập các doanh nghiệp mới.

Cũng trong thời kỳ này, ngày 10/3/1984, Công ty Vận tải biển III (VINASHIP) được thành lập theo Quyết định số 694/QĐ-TCCB của Bộ trưởng Bộ Giao thông Vận tải .

Ngày 23/3/1993: Bộ Giao thông Vận tải ra quyết định thành lập lại Công ty Vận tải biển III theo Quyết định số 463/QĐ-TCCB. Công ty Vận tải biển III là Doanh nghiệp Nhà nước hạng I, hạch toán kinh tế độc lập, trực thuộc Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam và hoạt động theo Giấy Chứng nhận ĐKKD số 105658 do Sở Kế hoạch đầu tư t/p Hải Phòng cấp, đăng ký lần đầu ngày 05 tháng 4 năm 1993 và đăng ký thay đổi lần thứ 2 ngày 06 tháng 3 năm 2002.

Ngày 24 tháng 10 năm 2006, Bộ Giao thông vận tải ký quyết định số 2264/QĐ-BGTVT về việc phê duyệt phương án và chuyển Công ty vận tải biển III , đơn vị thành viên của Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam thành Công ty Cổ phần Vận tải biển VINASHIP.

**Công ty Cổ phần Vận tải biển VINASHIP** đã tiến hành Đại hội đồng cổ đông thành lập Công ty ngày 21 tháng 12 năm 2006, được Sở Kế hoạch đầu tư Thành phố Hải Phòng cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số **0203002740** ngày 27/12/2006, với tổng số vốn điều lệ là **200** tỷ đồng, trong đó vốn Nhà Nước nắm giữ 51%.

Trong lịch sử gần 40 năm hình thành và phát triển, Công ty đã luôn nỗ lực phấn đấu đạt được những thành tích cao trong sản xuất kinh doanh và góp phần đáng kể vào sự nghiệp xây dựng CNXH và bảo vệ Tổ quốc XHCN.

### ➤ **Niêm yết cổ phiếu**

Công ty được niêm yết cổ phiếu trên Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội theo Quyết định về việc chấp thuận đăng ký giao dịch cổ phiếu số 280/QĐ-SGDHN do Phó Tổng giám đốc Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội cấp ngày 24/4/2017 .

- Mã chứng khoán: VNA
- Loại cổ phiếu niêm yết: Cổ phiếu phổ thông
- Mệnh giá: 10.000 đ/cổ phiếu
- Ngày giao dịch cổ phiếu đầu tiên: 03/5/2017
- Số lượng cổ phiếu niêm yết hiện tại: 20.000.000 cổ phiếu

## **3. NGÀNH NGHỀ VÀ ĐỊA BÀN KINH DOANH**

### ➤ **Ngành nghề kinh doanh chính của Công ty**

- Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương;
- Kho bãi và lưu giữ hàng hóa;
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải;
- Cung ứng và quản lý nguồn lao động;
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê: Cho thuê văn phòng;
- Dịch vụ lưu trú ngắn ngày;
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu;
- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ;
- Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu: Bán buôn tàu, biển. Bán buôn phế liệu, phế thải kim loại, phi kim loại;
- Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác): Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải biển;
- Bốc xếp hàng hóa;
- Đại lý, môi giới, đấu giá;
- Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa;
- Môi giới hợp đồng hàng hóa và chứng khoán;

## ➤ Địa bàn hoạt động

### **Vận tải đường biển:**

Xét về phương diện quy mô vốn, số tấn trọng tải Đội tàu và thị phần vận tải thì VINASHIP được coi là một trong các doanh nghiệp vận tải biển lớn thuộc Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam. Xét về hiệu quả sản xuất kinh doanh, với mô hình tổ chức hiện có, được thừa hưởng đội ngũ thuyền viên có bề dày kinh nghiệm, đội ngũ cán bộ quản lý có năng lực, Vinaship cũng luôn nằm trong top những doanh nghiệp thành viên có hiệu quả sản xuất kinh doanh và tỷ suất lợi nhuận cao trong Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam. Công ty cũng đã xác lập được thương hiệu “VINASHIP” trong thị trường vận tải trong nước cũng như thị trường vận tải quốc tế, đặc biệt là hoạt động vận tải hàng xuất nhập khẩu của Việt Nam và các nước Khu vực Đông Nam Á và Bắc Á. Các đối tác và bạn hàng chiến lược của Công ty là các tập đoàn, nhà kinh doanh, nhà nhập khẩu lớn của khu vực như: nông sản (Tổng Công ty Lương thực Miền Nam – VINAFOOD II, Thoresen Indochina SA, Bulog, NFA, Toepfer, Cargill, Samsung Logistic, Chayaporn Rice Co., Thailand...), than đá (Thailand Anthracite Coal Co., Ltd, Teparak SA...), Clinker, thạch cao (SCT, SCCC, Larfarge, DIC, ITC, ...), sắt thép (Vinakyoe, Lee Metal Group Singapore, Green Pacific Jakarta...); phân bón (Philippine Phosphata Fertilizer Corporation, Mekatrade Asia Pte Ltd, MITCO Petronas Malaysia...).

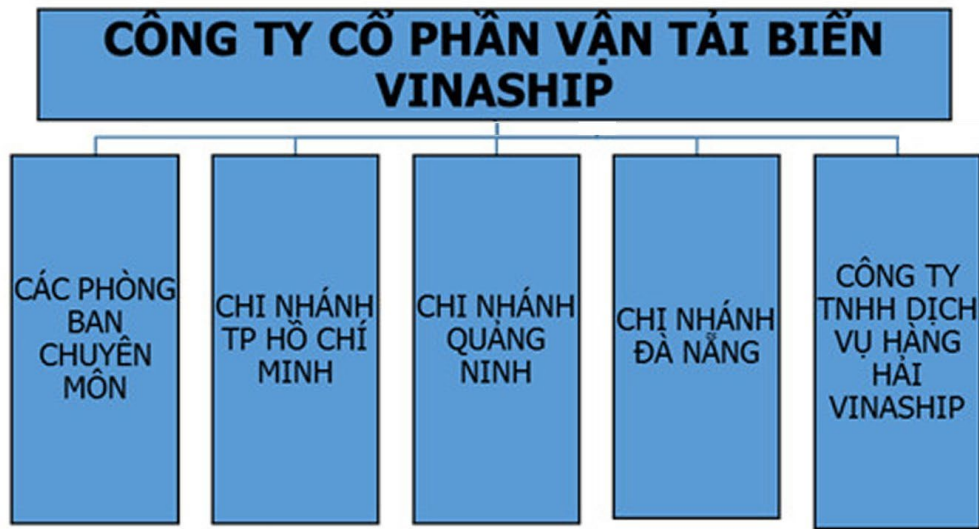
**Hoạt động dịch vụ logistics và đại lý vận tải đa phương thức:** Song hành với kinh doanh vận tải biển, Vinaship đã tích cực phát triển ngành dịch vụ logistics và đại lý vận tải đa phương thức để khai thác thế mạnh về kiến thức, kinh nghiệm và quan hệ trên thị trường vận tải. Vinaship đã đưa ra thị trường sản phẩm dịch vụ logistics có uy tín và chất lượng cao được các khách hàng trong nước cũng như các doanh nghiệp nước ngoài đang hoạt động kinh doanh tại Việt Nam tin cậy.

**Hoạt động kho bãi, bốc xếp hàng hoá và dịch vụ kho vận:** VINASHIP đang quản lý khai thác 01 bãi Container có vị trí địa lý rất thuận lợi. Với mục tiêu vừa khai thác kho bãi vừa làm dịch vụ kho vận giao nhận kết hợp với lực lượng nhân lực bốc xếp có kinh nghiệm, VINASHIP sẽ đưa ra một dịch vụ forwarding hoàn hảo nhằm phục vụ khách hàng chu đáo nhất. Hiện tại công việc này đã mang lại việc làm cho hơn một trăm lao động và một nguồn doanh thu đáng kể cho doanh nghiệp. Trong những năm tới, khu vực này sẽ là một bộ phận kinh doanh quan trọng góp phần đa dạng hoá hoạt động sản xuất của doanh nghiệp.

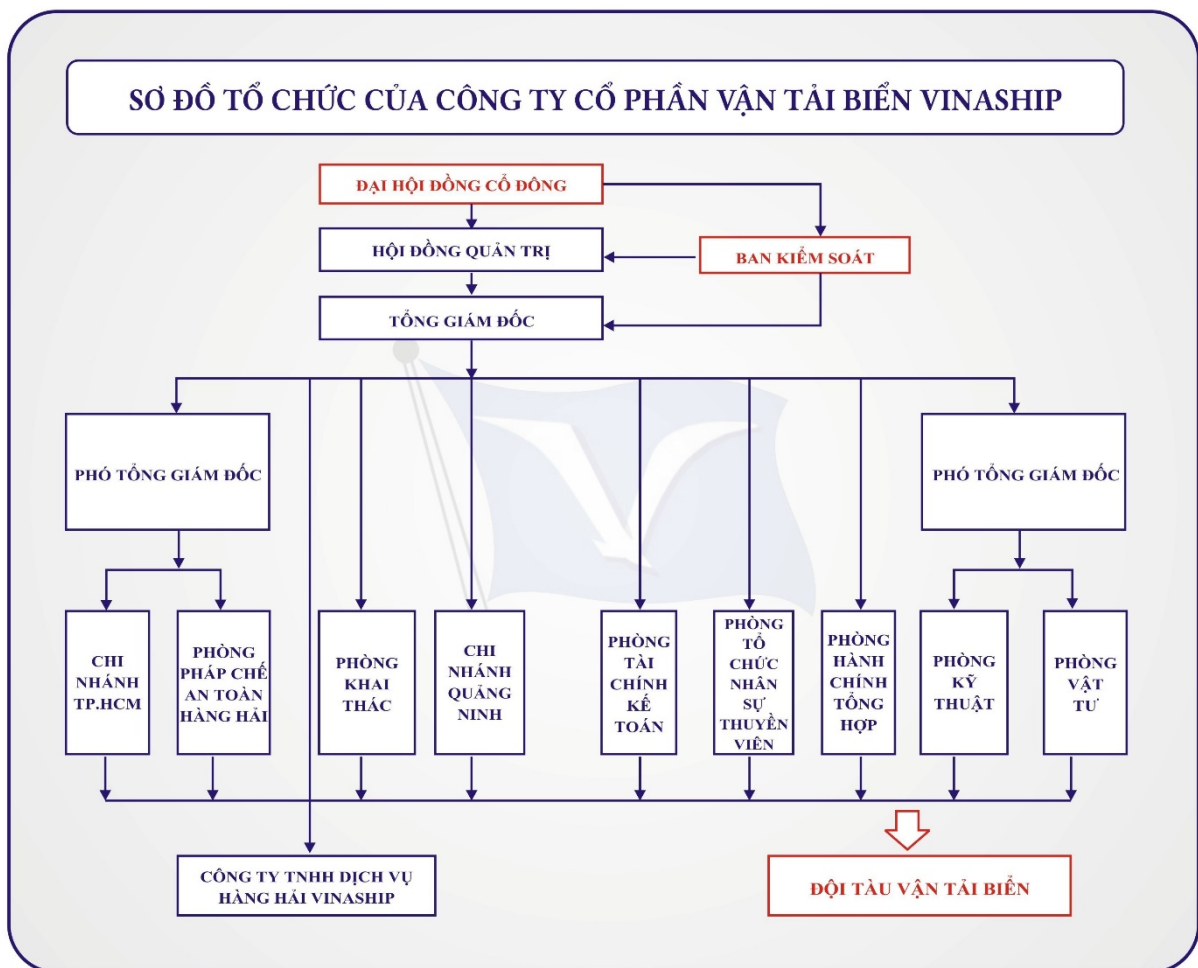
So với các đối thủ trên thị trường, VINASHIP là một trong những doanh nghiệp hàng đầu tại Việt Nam trong ngành vận tải biển và dịch vụ hàng hải.

## **4. THÔNG TIN VỀ MÔ HÌNH QUẢN TRỊ, TỔ CHỨC KINH DOANH VÀ BỘ MÁY QUẢN LÝ**

➤ Sơ đồ cơ cấu tổ chức



**SƠ ĐỒ TỔ CHỨC QUẢN LÝ CÔNG TY**



## 5. ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN

### ➤ *Các mục tiêu chủ yếu của công ty:*

Xây dựng và phát triển thương hiệu của Công ty luôn là một doanh nghiệp hàng đầu trong lĩnh vực dịch vụ vận tải hàng hải; với chiến lược phát triển ổn định và bền vững dựa trên nền tảng kinh doanh cốt lõi là dịch vụ vận tải biển, đại lý vận tải và logistics, chú trọng đầu tư có trọng tâm đội tàu để nâng cao hiệu quả khai thác

Tối đa hóa lợi nhuận cho Công ty và các cổ đông trên cơ sở xây dựng hệ thống quản lý điều hành tinh giản, gọn nhẹ, hiệu lực, hiệu quả, ứng dụng công nghệ thông tin và công cụ quản lý tiên tiến, quản trị tốt nhất các nguồn lực và hoạt động SXKD

Đa dạng hóa các hình thức đầu tư, nâng cao năng lực cạnh tranh để mở rộng mạng lưới và các hoạt động kinh doanh ra thị trường thế giới.

### ➤ *Chiến lược phát triển trung và dài hạn:*

Hiện tại Đội tàu của Công ty gồm 06 tàu chở hàng khô với tổng trọng tải khoảng 119.810 DWT. Công ty sẽ tiếp tục đầu tư nâng cao năng lực vận tải Đội tàu thông qua hình thức đóng tàu mới, mua tàu đã qua sử dụng; tập trung vào đầu tư Đội tàu chở hàng rời, hàng bách hóa; tiếp tục thực hiện chiến lược trẻ hóa Đội tàu thông qua việc bán những tàu già, cũ, hiệu quả khai thác kém.

Bên cạnh việc đẩy mạnh đầu tư Đội tàu hàng rời, theo chủ trương của Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam là phát triển đa dạng các loại tàu, trong thời gian tới Công ty cũng sẽ xem xét việc phát triển các loại tàu hàng khác như tàu Container, tàu hàng lỏng, tàu chuyên dụng... tại thời điểm xét thấy có hiệu quả nhất.

**Bảng 1: Bảng kê đội tàu của Công ty**

STT	Tên con tàu	Năm đóng/Nơi đóng	Trọng tải (DWT)	Độ mớn nước (m)	Năm đưa vào sử dụng
1	Tàu Mỹ Hưng	2003/Việt Nam	6.500	6,9	2003
2	Tàu Vinaship Diamond	1996/Nhật Bản	24.034	9,553	2009
3	Tàu Vinaship Gold	2008/Việt Nam	13.245	8,35	2008
4	Tàu Vinaship Pearl	1996/Nhật Bản	24.241	9,548	2009



STT	Tên con tàu	Năm đóng/Nơi đóng	Trọng tải (DWT)	Độ mớn nước (m)	Năm đưa vào sử dụng
5	Tàu Vinaship Sea	1998/Nhật Bản	27.841	9,65	2010
6	Tàu Vinaship Star	1996/Nhật Bản	23.949	9,42	2011

- **Các mục tiêu phát triển bền vững ( môi trường, xã hội và cộng đồng) và chương trình chính liên quan đến ngắn và trung hạn của công ty**

Công ty luôn thực hiện tốt trách nhiệm bảo vệ môi trường trong hoạt động SXKD, không gây ô nhiễm hay tác động xấu đến môi trường tại các địa bàn kinh doanh; thực hiện trách nhiệm với xã hội, cam kết tham gia các hoạt động từ thiện hỗ trợ cộng đồng.

## 6. CÁC RỦI RO

- **Rủi ro về kinh tế:**

Hoạt động SXKD của công ty là hoạt động vận tải biển – chịu rất nhiều tác động từ môi trường kinh tế vĩ mô và các biến động chính trị trên toàn thế giới. Tất cả các biến động về kinh tế, chính trị đều làm ảnh hưởng tới quan hệ thương mại giữa các quốc gia, khu vực do đó tất yếu ảnh hưởng tới hoạt động kinh doanh của công ty.

- **Rủi ro về biến động giá cổ phần:**

Việc công ty đưa cổ phiếu lên giao dịch tại thị trường chứng khoán sẽ góp phần nâng cao năng lực tài chính, khẳng định uy tín và thương hiệu của doanh nghiệp. Tuy nhiên, rủi ro biến động giá cổ phiếu trên thị trường chứng khoán là điều không tránh khỏi. Giá cả chứng khoán trên thị trường được quyết định bởi nhiều yếu tố. Giá cả biến động có thể do cung – cầu cổ phiếu, tình hình kinh tế xã hội hay sự thay đổi quy định pháp luật về chứng khoán, yếu tố tâm lý của nhà đầu tư. Vì vậy, công ty cổ phần vận tải biển Vinaship đã xây dựng và thực hiện quy trình công bố thông tin nhằm giúp cổ đông, các nhà đầu tư và khách hàng có những thông tin tin cậy, chính xác về các hoạt động của công ty.

- **Rủi ro về tỷ giá hối đoái:**

Công ty chịu rủi ro về tỷ giá do giá trị hợp lý của các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của tỷ giá ngoại tệ khi các khoản vay, doanh thu và chi phí của công ty được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ khác với đồng Việt Nam.

- **Rủi ro về lãi suất:**

Công ty chịu rủi ro về lãi suất do giá trị hợp lý của các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường khi công ty có phát sinh các khoản tiền gửi có hoặc không có kỳ hạn, các khoản vay và nợ chịu lãi suất thả nổi. Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình cạnh tranh trên thị trường để có được các lãi suất có lợi cho mục đích của công ty.

➤ **Rủi ro tín dụng:**

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia một công cụ tài chính hoặc hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho công ty. Công ty có các rủi ro tín dụng từ hoạt động SXKD ( chủ yếu đối với các khoản phải thu khách hàng ) và hoạt động tài chính ( bao gồm tiền gửi ngân hàng và các công cụ tài chính khác).

➤ **Rủi ro thanh khoản:**

Rủi ro thanh khoản là rủi ro công ty gặp khó khăn khi thực hiện các nghĩa vụ tài chính do thiếu vốn. Rủi ro thanh khoản của công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn khác nhau.

## **PHẦN II: TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM**

### **1. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH**

**Bảng 2: Kết quả kinh doanh năm 2022 ( ĐVT: triệu đồng)**

<b>CHỈ TIÊU</b>	<b>KH NĂM 2022</b>	<b>THỰC HIỆN NĂM 2022</b>	<b>THỰC HIỆN NĂM 2021</b>	<b>THỰC HIỆN SO VỚI KH</b>	<b>THỰC HIỆN SO VỚI 2021</b>
Tổng doanh thu	905.095	1.173.099	893.756	129,61%	131,25%
Doanh thu vận tải	754.600	999.734	791.131	132,49%	126,37%
Lợi nhuận trước thuế	208.009	314.508	180.921	151,2%	173,84%

Những kết quả SXKD tăng trưởng mạnh mẽ trong năm 2021 của Công ty đã tạo tiền đề thuận lợi cho hoạt động SXKD của Công ty trong năm 2022. Giá cước tàu hàng khô tăng mạnh và duy trì mức cao trong suốt 9 tháng đầu năm 2022 và việc đội tàu Công ty tận dụng tốt điều kiện thị trường để gia tăng doanh thu và lợi nhuận là nhân tố chính tác động đến kết quả kinh doanh hết sức ấn tượng của Công ty trong năm 2022.

### **2. TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ**

### ➤ Danh sách Ban điều hành

Ban điều hành hiện nay của Công ty gồm có bốn (04) thành viên, đứng đầu là Tổng giám đốc, giúp việc Tổng giám đốc có các Phó tổng giám đốc và Kế toán trưởng. Ban giám điều hành do Hội đồng quản trị bổ nhiệm, chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị và chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và trước Pháp luật về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao.

- Thành viên Ban điều hành Công ty

Chức vụ	Tên	Tuổi/Năm sinh	CMND
TGD	Dương Ngọc Tú	20/10/1976	031065889
Phó TGD	Nguyễn Quang Duy	05/6/1963	030633647
Phó TGD	Lê Văn Thái	12/11/1977	024831550
Kế toán trưởng	Trần Thị Thanh Hương	13/8/1973	031173016145

- Tóm tắt lý lịch thành viên Ban điều hành

#### 1) Ông Dương Ngọc Tú

Chức vụ hiện tại: Thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc  
 Ngày sinh: 20/10/1976  
 Nơi sinh: Hải Phòng  
 Chứng minh nhân dân: 031065889 do Công an Thành phố Hải Phòng cấp  
 Dân tộc: Kinh  
 Địa chỉ thường trú: Ven 22-06 Vinhomes Imperia, Thượng Lý, Hồng Bàng, Hải Phòng  
 Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ kinh tế vận tải biển  
 Quá trình công tác:

Thời gian	Nơi làm việc	Chức vụ
8/1999 -6/ 2006	Công ty vận tải biển III	Cán bộ
7/2006 – 12/2006	Công ty vận tải biển III	Phó phòng Kinh doanh

<i>Thời gian</i>	<i>Nơi làm việc</i>	<i>Chức vụ</i>
1/2007 – 2008	Công ty cổ phần Vận tải biển Vinaship	Phó phòng phụ trách p.Đầu tư – phát triển đội tàu
2008 – 2012	Công ty cổ phần Vận tải biển Vinaship	Trưởng phòng Đầu tư – Đối ngoại
2012 – 7/2013	Công ty cổ phần Vận tải biển Vinaship	Thành viên HĐQT, Trưởng p.Đầu tư đối ngoại, Trưởng Ban quản lý và Khai thác Bãi container
7/2013 – 7/2018	Công ty cổ phần Vận tải biển Vinaship	Thành viên HĐQT, Phó tổng giám đốc
7/2018 – 4/2021	Công ty cổ phần Vận tải biển Vinaship	Phó tổng giám đốc
4/2021-11/2021	Công ty cổ phần Vận tải biển Vinaship	Thành viên HĐQT, Phó tổng giám đốc
11/2021 đến nay	Công ty cổ phần Vận tải biển Vinaship	Thành viên HĐQT, Tổng giám đốc

Các chức vụ tại tổ chức khác: Không  
Số cổ phần sở hữu cá nhân : 15.000 cổ phần  
Số cổ phần đại diện: 3.600.000 cổ phần (18% vốn điều lệ)

Những người có liên quan:

STT	Họ và tên người có liên quan	Mối quan hệ	Số cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ (%)
1	Trần Thu Hằng	Vợ	6.730	0,034
2	Dương Trần Nhật Minh	Con	Không	
3	Dương Trần Minh Thư	Con	Không	

Những khoản nợ đối với Công ty: Không  
Hành vi vi phạm pháp luật: Không  
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không

## 2) Ông Nguyễn Quang Duy

Chức vụ hiện tại: Phó Tổng Giám đốc  
 Ngày sinh: 05/6/1963  
 Nơi sinh: Hải Phòng  
 Chứng minh nhân dân: 030633647 do Công an Thành phố Hải Phòng cấp  
 Dân tộc: Kinh  
 Địa chỉ thường trú: Số 7/200, Tô Hiệu, Lê Chân, Hải Phòng  
 Trình độ chuyên môn: Kỹ sư máy tàu thủy  
 Quá trình công tác:

<i>Thời gian</i>	<i>Nơi làm việc</i>	<i>Chức vụ</i>
7/1987 – 2/1989	Xí nghiệp liên doanh dầu khí Việt Xô	Thợ máy dưới tàu
3/1989 – 6/1996	Công ty Vận tải biển III	Thợ máy
7/1996 – 11/2003	Công ty Vận tải biển Việt Nam (Vosco)	Sỹ quan máy
12/2003 – 1/2006	Công ty Vận tải biển III	Cán bộ kỹ thuật tại phòng Khoa học kỹ thuật
1/2006 – 12/2006	Công ty Vận tải biển III	Phó trưởng phòng Khoa học kỹ thuật
1/2007 – 6/2009	Công ty cổ phần Vận tải biển Vinaship	Phó trưởng phòng Vật tư
6/2009 – 7/2018	Công ty cổ phần Vận tải biển Vinaship	Thành viên HĐQT; Phó tổng giám đốc
7/2018 đến nay	Công ty cổ phần Vận tải biển Vinaship	Phó tổng giám đốc

Các chức vụ tại tổ chức khác: Không

Số cổ phần sở hữu cá nhân : Không

Số cổ phần đại diện: Không

Những người có liên quan:

STT	Họ và tên người có liên quan	Mối quan hệ	Số cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ (%)
-----	------------------------------	-------------	--------------------	-----------

1	Trần Thị Hương Duyên	Vợ	Không	
2	Nguyễn Quang Sơn	Con	Không	
3	Nguyễn Hà Anh	Con	Không	

Những khoản nợ đối với Công ty: Không

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không

### 3) Ông Lê Văn Thái

Chức vụ hiện tại: Phó Tổng giám đốc

Ngày sinh: 12/11/1977

Nơi sinh: Thái Bình

Chứng minh nhân dân: 024831550 do Công an Thành phố Hồ Chí Minh cấp

Dân tộc: Kinh

Địa chỉ thường trú: Số 12/8 Đường 58, Tổ 1, Khu phố 5, TP Thủ Đức, TP Hồ Chí Minh

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư kinh tế vận tải biển

Quá trình công tác:

<i>Thời gian</i>	<i>Nơi làm việc</i>	<i>Chức vụ</i>
01/2002- 12/2006	Công ty vận tải biển III	Cán bộ nghiệp vụ CN TP Hồ Chí Minh
12/2006 – 9/2009	Công ty cổ phần Vận tải biển Vinaship	Cán bộ nghiệp vụ CN TP Hồ Chí Minh
9/2009 – 8/2012	Công ty cổ phần Vận tải biển Vinaship	Phó giám đốc CN TP Hồ Chí Minh
8/2012 – 7/2021	Công ty cổ phần Vận tải biển Vinaship	Giám đốc CN TP Hồ Chí Minh
7/2021 đến nay	Công ty cổ phần Vận tải biển Vinaship	Phó tổng GD, Giám đốc CN TP Hồ Chí Minh

Các chức vụ tại tổ chức khác: Không

Số cổ phần sở hữu cá nhân: Không

Số cổ phần đại diện: Không

Những người có liên quan:



STT	Họ và tên người có liên quan	Mối quan hệ	Số cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ (%)
1	Lê Văn Năm	Bố	Không	
2	Trần Thị Nga	Mẹ	Không	
3	Trần Thị Hương	Vợ	Không	
4	Lê Trần Tường Linh	Con	Không	
5	Lê Việt An	Con	Không	
6	Lê Trần Khánh Vân	Con	Không	

Những khoản nợ đối với Công ty: Không

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không

#### **4) Bà Trần Thị Thanh Hương**

Chức vụ hiện tại: Kế toán trưởng

Ngày sinh: 13/8/1973

Nơi sinh: Hải Phòng

Chứng minh nhân dân: 031173016145 do Công an Thành phố Hải Phòng cấp

Dân tộc: Kinh

Địa chỉ thường trú: Số nhà 56 lô 26D Lê Hồng Phong, Đông Khê, Ngô Quyền, Hải Phòng

Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế

Quá trình công tác:

<i>Thời gian</i>	<i>Nơi làm việc</i>	<i>Chức vụ</i>
4/1995 – 4/1998	Công ty liên doanh TNHH Kai nan HP	Kế toán
1998 - 2004	Công ty vận tải biển III	Kế toán
2004 - 2012	Công ty vận tải biển III ( từ năm 2007 đổi tên là Công ty cổ phần vận tải biển Vinaship)	Phó phòng tài chính kế toán
2010 - 2012	Công ty cổ phần Vận tải biển Vinaship	Phó phòng TCKT
2013 - 2015	Công ty cổ phần Vận tải biển Vinaship	Trưởng phòng TCKT



<i>Thời gian</i>	<i>Nơi làm việc</i>	<i>Chức vụ</i>
2015 đến nay	Công ty cổ phần Vận tải biển Vinaship	Kế toán trưởng

Các chức vụ tại tổ chức khác: Không  
Số cổ phần sở hữu cá nhân : 200 cổ phần  
Số cổ phần đại diện: Không

Những người có liên quan:

STT	Họ và tên người có liên quan	Mối quan hệ	Số cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ (%)
1	Nguyễn Đắc Cường	Chồng	Không	
2	Nguyễn Trần Hoàng	Con	Không	
3	Nguyễn Đắc Hoàn	Con	Không	
4	Trần Thị Thanh Nhạn	Em gái	Không	

➤ **Số lượng cán bộ, nhân viên và chính sách đối với người lao động**

❖ **Tình hình và số lượng người lao động trong Công ty**

Chất lượng nguồn nhân lực là một trong những yếu tố quan trọng quyết định sự phát triển lâu dài và bền vững của Công ty nên VINASHIP luôn đặt mục tiêu xây dựng đội ngũ nhân viên chuyên nghiệp lên hàng đầu trong chiến lược phát triển của mình. Tính đến ngày 31/12/2022, số lượng cán bộ nhân viên chính thức của Công ty là 547 người

**Bảng 4 : Bảng kê tình hình lao động Công ty tại thời điểm 31/12/2022**

*Đơn vị tính : Người*

<b>Yếu tố</b>	31/12/2021	31/12/2022
• Số lượng nhân viên	<b>549</b>	<b>547</b>
• Mức lương bình quân (đồng/người/tháng)	<b>17.640.000</b>	<b>18.500.000</b>
<b>Phân theo trình độ chuyên môn</b>		
• Đại học và Trên đại học	128	130
• Cao đẳng, Trung cấp, PTTH, Sơ cấp	421	417

✦ **Chính sách liên quan đến người lao động**



### **- Chính sách đào tạo**

Công ty chú trọng việc đẩy mạnh các hoạt động đào tạo, bồi dưỡng, đặc biệt là về kỹ năng nghiệp vụ chuyên môn đối với nhân viên nghiệp vụ tại các đơn vị. Việc đào tạo tại Công ty được thực hiện theo hướng sau:

- Đối với lao động trực tiếp: Lực lượng sỹ quan thuyền viên luôn đảm bảo cung ứng đầy đủ, kịp thời cho đội tàu của công ty. Công ty đã tổ chức nhiều lớp đào tạo nâng cao trình độ cho độ ngũ sỹ quan thuyền viên, bố trí thuyền viên đi tập nghề tại các tàu, tìm kiếm những thuyền viên có trình độ, năng lực, động viên và khuyến khích đi học nâng cao để bù đắp sự thiếu hụt, không phải thuê bên ngoài cho đội tàu. 100% sỹ quan thuyền viên làm việc tại tàu đã được huấn luyện chương trình Onedrive, 60% thuyền viên nghỉ phép đã tham gia học.
- Đối với lao động các phòng chuyên môn nghiệp vụ: Lực lượng CBCNV khối phòng ban luôn đáp ứng yêu cầu về trình độ chuyên môn, kỹ thuật nghiệp vụ, tay nghề theo từng vị trí công việc. Công ty đã triển khai các chương trình huấn luyện do Tổng công ty tổ chức. Kết quả tất cả các CBCNV tích cực tham gia học E learning, Kaizen... và các bài thi đều đạt kết quả cao

### **- Chính sách lương**

Sự thuận lợi do kết quả SXKD vượt trội trong năm 2022, cùng với sự quan tâm của Ban lãnh đạo công ty, trong năm qua, thu nhập của người lao động trong công ty đã có rất nhiều cải thiện. Đặc biệt, đối với khối phòng ban, năm 2022, phòng TCNSTV đã phối hợp với đơn vị tư vấn và các phòng ban chuyên môn xây dựng cơ chế trả lương theo vị trí công việc, năng lực cá nhân và kết quả công việc. Từ tháng 10/2022 đã áp dụng hệ thống trả lương 3Ps cho CBCNV khối phòng, chi nhánh. Kết quả là đã nâng cao tính tự giác trong thực hiện công việc, khuyến khích người lao động tăng năng suất lao động, chất lượng, hiệu quả công việc, đồng thời tiền lương của một số công việc, chức danh công việc được trả tiệm cận với tiền lương, tiền công trên thị trường. Tiền lương bình quân của người lao động đạt 18,5 triệu đồng/người/tháng (riêng khối thuyền viên làm việc trực tiếp trên tàu, tiền lương bình quân là 35,5 triệu đồng/người/tháng). Hàng tháng, Công ty đều thanh toán lương cho người lao động đầy đủ và đúng theo quy định.

### **- Chính sách thưởng**

Nhằm khuyến khích động viên cán bộ công nhân viên trong Công ty gia tăng hiệu quả đóng góp, tăng năng suất chất lượng hoàn thành công việc. Công ty đưa ra chính sách thưởng hàng quý, hàng năm, thưởng đột xuất cho cá nhân và tập thể. Việc xét thưởng căn cứ vào thành tích của cá nhân hoặc tập thể trong việc thực hiện tiết kiệm, sáng kiến cải tiến về kỹ thuật, về phương pháp tổ chức kinh doanh, tìm kiếm được khách hàng mới, thị trường mới, hoàn thành xuất sắc

nhệm vụ được giao, đạt được hiệu quả cao trong kinh doanh, có thành tích chống tiêu cực, lãng phí.

#### **- Các chế độ, chính sách khác đối với người lao động**

Công ty thực hiện các chế độ bảo đảm xã hội cho người lao động theo Luật lao động, Nội quy lao động và Thỏa ước lao động tập thể. Công ty luôn quan tâm đến đời sống và cải thiện điều kiện cho cán bộ công nhân viên. Công ty có chế độ bồi dưỡng bằng hiện vật đối với các lao động làm việc trong điều kiện nắng nóng, nặng nhọc; quan tâm tới cán bộ công nhân viên trong các ngày lễ tết, cụ thể:

- Phối hợp với Công đoàn HHVN góp phần thành công của buổi lễ tuyên dương các SQTV có thành tích tiêu biểu nhân ngày thuyền viên thế giới 25/6, và tuyên dương 31 thuyền viên khác tại trụ sở công ty, thăm hỏi và động viên CBCNV & SQTV bị ảnh hưởng của dịch Covid, bị ốm đau, bệnh tật và gia đình có hoàn cảnh khó khăn, có con bị bệnh hiểm nghèo, tặng quà và chúc Tết các tàu nhân dịp tết cổ truyền;
- Tổ chức công tác du lịch cho khoảng 170 CBCNV và người thân đi du lịch thành 04 đợt, tạo không khí vui tươi đầm ấm, gắn kết và tái tạo sức lao động trong công ty;
- BCH Công đoàn đã phối hợp với chuyên môn chi hỗ trợ cho các hoạt động của Ban Nữ công nhân ngày quốc tế phụ nữ 8/3 và ngày Phụ nữ Việt Nam 20/10, quan tâm và hỗ trợ cho các hoạt động thể thao của Đoàn thanh niên, bổ sung kịp thời các phương tiện giải trí, thể thao phục vụ đời sống tinh thần và sức khỏe cho thuyền viên;
- Tặng quà cho các cháu là con của cán bộ công nhân viên trong Công ty đạt thành tích cao trong học tập

### **3. TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ, TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN**

#### **➤ Tình hình đầu tư**

##### **❖ Đầu tư phương tiện**

Trong năm 2022, Vinaship không có dự án đầu tư phương tiện nào được triển khai.

##### **❖ Đầu tư vốn góp vào công ty con**

Theo đề án tái cơ cấu tổ chức công ty đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên của công ty thông qua tại Nghị quyết số 07/2020/NQ-ĐHĐCCĐ ngày 19/6/2020 về việc thành lập Công ty TNHH Dịch vụ Hàng hải Vinaship trên cơ sở giải thể Xí nghiệp Xếp dỡ vận tải và dịch vụ với tổng vốn điều lệ là 5.000.000.000 đồng, trong đó tỷ lệ quyền biểu quyết và lợi ích của Vinaship là 100%. Trong năm 2020, Vinaship đã thực hiện góp vốn vào công ty TNHH Dịch vụ Hàng hải

Vinaship với tổng giá trị là 5.000.000.000 đồng. Thông tin chi tiết về công ty con của Vinaship vào ngày 31/12/2022 như sau:

Tên công ty	Nơi thành lập và hoạt động	Tỷ lệ lợi ích	Tỷ lệ biểu quyết	Hoạt động kinh doanh chính
<b>Công ty TNHH Dịch vụ Hàng hải Vinaship</b>	Hải Phòng	100%	100%	Dịch vụ bốc xếp hàng hóa và logistics

#### ➤ Tình hình thực hiện các dự án

Dự án xây dựng trụ làm việc Công ty đã được Sở xây dựng Hải Phòng cấp Giấy phép xây dựng ngày 30/12/2022. Hiện Công ty đã lựa chọn xong nhà thầu Thi công xây dựng và Tư vấn giám sát và tổ chức Lễ khởi công xây dựng ngày 21/03/2022. Công ty sẽ tiếp tục triển khai các bước tiếp theo của Dự án, phấn đấu hoàn thành dự án vào cuối năm 2023.

## 4. TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

### a) Tình hình tài chính

**Bảng 5: Tình hình tài chính Công ty**

Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2022	% tăng trưởng
Tổng giá trị tài sản	749.384.653.868	734.987.397.427	-1,92%
Doanh thu thuần	818.140.335.787	1.051.592.234.779	28,53%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	157.984.258.649	206.063.850.046	30,43%
Lợi nhuận khác	23.756.315.689	108.443.999.033	356,48%
Lợi nhuận trước thuế	181.740.574.338	314.507.849.079	73,05%
Lợi nhuận sau thuế	177.954.919.425	251.568.597.692	41,36%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	-	-	%

**b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu**
**Bảng 6: Một số chỉ tiêu tài chính chủ yếu**

Các chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2022	Ghi chú
<i>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</i>			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: TSNH/Nợ ngắn hạn	0,93	2,03	
+ Hệ số thanh toán nhanh: <u>TSNH – Hàng tồn kho</u> Nợ ngắn hạn	0,81	1,77	
<i>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</i>			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,66	0,33	
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	1,94	0,49	
<i>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</i>			
+ Vòng quay hàng tồn kho: Giá vốn hàng bán / Hàng tồn kho bình quân	15,86	11,26	
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	1,19	1,43	
<i>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</i>			
+ Hệ số lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0,2	0,24	
+ Hệ số lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	0,73	0,51	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0,24	0,34	

+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	0,18	0,2	
---	------	-----	--

## 5. CƠ CẤU CỔ ĐÔNG, THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU

### ➤ Cổ phần

Mã chứng khoán:	VNA
Tổng số cổ phần đang lưu hành:	20.000.000 cổ phần
Tổng số cổ phần niêm yết:	20.000.000 cổ phần
Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do:	20.000.000 cổ phần
Số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng:	0 cổ phần

### ➤ Các dữ liệu thống kê về cổ đông

#### ❖ Cổ đông trong nước

##### - Cơ cấu cổ đông

STT	Danh mục	Tại ngày 15/3/2021		Tại ngày 15/4/2022	
		Cổ phiếu	Tỷ lệ (%)	Cổ phiếu	Tỷ lệ (%)
1	Cổ đông tổ chức	10.235.000	51,17	10.843.700	54,22
	- Cổ đông sở hữu trên 5%	10.200.000	51	10.200.000	51
	- Cổ đông sở hữu dưới 5%	35.000	0,17	643.700	3,22
2	Cổ đông cá nhân	9.159.150	45,79	8.710.128	43,55
	- Cổ đông sở hữu trên 5%	-	-	-	-
	- Cổ đông sở hữu dưới 5%	9.159.150	45,79	8.710.128	43,55

##### - Thông tin chi tiết về cổ đông lớn

Cổ đông	Địa chỉ	Số CMND/ĐKKD	Số lượng CP sở hữu	Tỷ trọng (%)
1. Tổng Công ty Hàng Hải Việt Nam	Số 1, Đào Duy Anh, Hà Nội	0106000600	10.200.000	51

#### ❖ Cổ đông nước ngoài

- *Cơ cấu cổ đông*

STT	Danh mục	Tại ngày 15/3/2021		Tại ngày 15/4/2022	
		Cổ phiếu	Tỷ lệ (%)	Cổ phiếu	Tỷ lệ (%)
1	Cổ đông tổ chức	52.040	0,26	52.040	0,26
2	Cổ đông cá nhân	553.810	2,78	394.132	1,97

- *Thông tin chi tiết về cổ đông lớn: Không có*

#### - Những thay đổi về vốn cổ đông/vốn góp

Số đầu kỳ	Tăng trong kỳ	Giảm trong kỳ	Số cuối kỳ
Vốn đầu tư của chủ sở hữu: <b>200.000.000.000</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>200.000.000.000</b>

## 6. BÁO CÁO TÁC ĐỘNG LIÊN QUAN ĐẾN MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI CỦA CÔNG TY - BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Trong bối cảnh các nền kinh tế tham gia ngày càng sâu rộng hơn vào tiến trình toàn cầu hóa, với sự phát triển nhanh chóng của khoa học công nghệ, trước những nguy cơ về biến đổi khí hậu và ô nhiễm môi trường, nguy cơ cạn kiệt tài nguyên thiên nhiên, phát triển bền vững đang dần trở thành một trong những mục tiêu của mỗi doanh nghiệp.

Công ty cổ phần vận tải biển Vinaship với bề dày truyền thống và sự tận tâm với khách hàng luôn tự hào là một trong những công ty vận tải biển hàng đầu Việt Nam. Trong quá trình phát triển của mình, công ty không chỉ cam kết nỗ lực đảm bảo cung cấp cho khách hàng những dịch vụ vận tải chuyên nghiệp và chất lượng, mà còn luôn chú trọng đến việc xây dựng chính sách phát triển bền vững và đề cao trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp, nhằm gia tăng lợi ích cho khách hàng, đối tác, cộng đồng xã hội, góp phần vào sự phát triển kinh tế của địa phương. Vinaship luôn coi việc thực hiện trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp không chỉ là những hành động giải quyết các vấn đề xã hội vì mục đích từ thiện và nhân đạo mà công ty còn hướng tới trách nhiệm xã hội là cách thức mà một doanh nghiệp đạt được sự cân bằng hoặc kết hợp những yêu cầu về kinh tế, môi trường và xã hội, đồng thời đáp ứng được những kỳ vọng của cổ đông và các đối tác.

#### ➤ Tác động tới môi trường

Công ty luôn quan tâm đến việc phát triển kinh doanh gắn liền với việc bảo vệ môi trường. Đội tàu của công ty tuân thủ nghiêm ngặt các quy định về sử dụng nhiên liệu có hàm lượng lưu huỳnh thấp, hệ thống xử lý nước dẫn, xử lý nước thải và rác thải theo đúng quy chuẩn để giảm

ô nhiễm môi trường biển. Công ty đã có các phương án chạy tàu phù hợp với diễn biến thị trường vận tải, giá nhiên liệu và hợp đồng vận chuyển, kết hợp với việc rà soát điều chỉnh mức tiêu thụ nhiên liệu cho đội tàu để giảm lượng nhiên liệu tiêu thụ, đồng thời giảm lượng khí thải phát ra môi trường.

➤ **Quản lý nguồn nguyên vật liệu**

Công ty luôn rà soát các hạng mục phụ tùng và vật tư cần cấp cho đội tàu; liên tục theo dõi hành trình tàu để cấp vật tư cho tàu theo lô lớn, theo quý, tránh cấp phát nhỏ lẻ gây lãng phí nguồn nguyên vật liệu và tổn kém cho khâu vận chuyển giao nhận. Thường xuyên nhắc nhở, yêu cầu các tàu cân nhắc trước khi đặt phụ tùng vật tư, tránh lãng phí không cần thiết.

➤ **Tiêu thụ năng lượng**

Trong năm 2022, tổng lượng dầu FO, DO, LO tiêu thụ lần lượt là 14.334 và 2.210 nghìn tấn, dầu nhớt là 306.263 nghìn lit. Công ty đã áp dụng các giải pháp giảm tiêu thụ dầu FO cho một số tàu do khai thác với công suất phù hợp.

➤ **Tiêu thụ nước**

Nguồn cung cấp nước và lượng nước ngọt chủ yếu được sử dụng tại trụ sở chính của công ty. Công ty có hệ thống xử lý nước thải sinh hoạt trước khi thải ra hệ thống thoát nước.

➤ **Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường**

Công ty luôn tuân thủ thực hiện các quy định pháp luật liên quan đến vấn đề môi trường .

## **PHẦN III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC**

### **1. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH**

➤ **Đánh giá diễn biến thị trường trong năm**

Tình hình thị trường vận tải biển nhóm tàu hàng khô sau giai đoạn thăng hoa đầu năm khi chỉ số giá cước tàu hàng khô quốc tế BDI lập đỉnh 3200 điểm đầu tháng 5/2022 thì nửa cuối năm chứng kiến trào lưu suy thoái mạnh khi BDI rớt không phanh, có thời điểm xuống ngưỡng 900 điểm. Suy thoái kinh tế diễn ra ở hầu hết các quốc gia phát triển, lạm phát tăng cao và hệ quả của các chính sách kiểm chế lạm phát như tăng lãi suất tăng đã dẫn đến sự sụt giảm mạnh chi tiêu tiêu dùng tại các nước phát triển trong nửa cuối năm 2022 khiến thị trường cước vận tải biển không còn động lực tăng trưởng như hồi đầu năm. Điều này tác động trực tiếp ngay đến kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty, đặc biệt trong nửa cuối và quý 4/2022 khi doanh thu hằng tháng suy giảm 30-50% so với mức bình quân nửa đầu năm 2022.

Cuộc xung đột quân sự Nga – Ukraine bắt đầu từ 24/2/2022 đã đưa đến những hệ lụy tổn thương kinh tế toàn cầu. Giá nhiên liệu, các mặt hàng lương thực đều tăng cao gián tiếp gây lên tình trạng tăng giá chung ở hầu hết các sản phẩm dịch vụ, dẫn đến lạm phát tăng lên mức đỉnh điểm. Với đội tàu tuổi cao, mức tiêu hao nhiên liệu lớn của Công ty, giá nhiên liệu tăng cao không những làm tăng tỷ trọng chi phí nhiên liệu trong giá thành vận tải mà còn khiến đội tàu công ty

giảm khả năng cạnh tranh về giá với các đội tàu trẻ, mức tiêu hao nhiên liệu thấp, nhất là giai đoạn thị trường yếu về nguồn hàng.

➤ **Các giải pháp đã thực hiện để hoàn thành/vượt kế hoạch/khắc phục/thúc đẩy hoàn thành kế hoạch SXKD.**

- Tiếp tục bám sát diễn biến và tận dụng tốt cơ hội của thị trường cả lúc tăng trưởng lẫn khi suy thoái, các hợp đồng được đàm phán và ký kết với mức cước sát với diễn biến của thị trường, tận dụng tối đa khi thị trường tăng điểm và ký dài, chốt sớm khi thị trường có dấu hiệu giảm điểm. Thực hiện được một hợp đồng (mini COA) có hiệu quả cao, nhất là trong giai đoạn thị trường đi xuống trong nửa cuối năm 2022. Thực hiện được một số chuyến thuê tàu ngoài vận chuyển hàng thặng cao, gao kết hợp với việc sử dụng đội tàu Công ty bổ sung vào tổng doanh thu và lợi nhuận của Công ty. Bên cạnh đó, nỗ lực tìm các giải pháp bán thanh lý tàu cũ Mỹ Thịnh với hiện trạng khai thác, trong bối cảnh thị trường đi xuống, không có nhiều người mua quan tâm những tàu cũ trên 30 tuổi. Kiểm soát tốc độ khai thác các tàu từng chuyến. Làm tốt công tác thu xếp đầu bến, giải phóng tàu nhanh nhằm quay vòng phương tiện, linh hoạt kết hợp đảo tuyến khai thác nhằm giảm thiểu thời gian tàu chạy không hàng.

- Bám sát diễn biến giá nhiên liệu để cấp cho đội tàu ở thời gian và địa điểm phù hợp với lịch trình khai thác các tàu. Mua sắm phụ tùng vật tư trên quan điểm: đánh giá được vật tư nào cần chính hãng, vật tư nào dùng hàng OEM, để tiết giảm chi phí. Quản lý vật tư, phụ tùng phù hợp với tuyến khai thác gần, ko dự trữ nhiều trên tàu để giảm chi phí lưu kho và dễ dàng trong công tác quản lý, tránh lãng phí trong quá trình sử dụng và hạn chế thất thoát trong quá trình cất giữ.

- Tập trung vào công tác đảm bảo an toàn trong khai thác vận hành đội tàu già cũ, nhiều năm qua không có có tàu bị lỗi lưu giữ khi kiểm tra PSC tại các cảng trong nước và nước ngoài. Công tác ngăn ngừa tổn thất đã luôn được quan tâm và đi trước một bước, đảm bảo được an toàn phương tiện, con người và hàng hóa. Do số liệu thống kê tỷ lệ khiếu nại và bồi thường bảo hiểm trong nhiều năm qua tương đối thấp nên mức phí bảo hiểm thân vỏ và P&I đội tàu hàng năm của Công ty luôn thấp hơn đội tàu các công ty khác.

- *Các công việc khác:* Trong điều kiện khó khăn chung về nhân lực thuyền viên, làm tốt công tác tuyển dụng, đào tạo, huấn luyện và duy trì định biên cho các tàu đảm bảo quân số hoạt động liên tục, sẵn sàng điều động khi có nhu cầu. Việc thu xếp thay thế thuyền viên được tính toán lựa chọn thời gian địa điểm sao cho giảm thiểu chi phí nhập rời tàu.



➤ **Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh**

❖ **Các chỉ tiêu sản xuất chính**

**Bảng 7: Các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh chính**

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	KH năm 2022	TH năm 2022	Tỷ lệ % hoàn thành kế hoạch
1	Sản lượng vận tải	Tấn	2.064.700	2.074.187	100,46%
2	Doanh thu HĐ SXKD	Tr Đồng	905.095	1.173.099	129,61%
a	Hoạt động vận tải biển	Tr Đồng	754.600	970.372	128,6%
b	Hoạt động tài chính	Tr Đồng	-	12.757	
c	Hoạt động dịch vụ	Tr Đồng	50.495	81.099	160,61%
d	Thu khác	Tr Đồng	100.000	108.880	108,88%
3	Chi phí hoạt động SXKD và chi phí khác	Tr Đồng	697.086	858.591	123,17%
4	Tổng lợi nhuận trước thuế	Tr Đồng	208.009	314.508	151,2%
a	Hoạt động vận tải biển	Tr Đồng	120.103	204.221	170,04%
b	Hoạt động tài chính	Tr Đồng	-15.139	- 4.233	28,02%
c	Hoạt động dịch vụ	Tr Đồng	3.045	6.076	199,54%
d	Lợi nhuận khác	Tr Đồng	100.000	108.444	108,44%

Đầu năm 2022, thị trường tàu hàng khô ở mức khá tốt, khởi sắc và ổn định do nhu cầu của nền kinh tế vẫn tăng trưởng đều và dịch COVID 19 được kiểm soát tốt. Tuy nhiên, tình hình kinh tế khó khăn của Trung Quốc trong quý 2 khi thực hiện các biện pháp kiểm soát nghiêm ngặt để đáp ứng chính sách zero COVID cùng với tác động từ cuộc xung đột Nga – Ukraina kéo dài là những nguyên nhân chính dẫn đến sự sụt giảm của thị trường. Sang quý 3 và về cuối quý 4, thị trường giảm sâu và ít có nhu cầu chuyên chở trong khu vực. Giá thuê tàu rơi liên tục theo từng ngày, có thời điểm xuống đến mức thấp nhất trong hơn một năm qua và các chủ tàu đã phải chấp nhận mức cước giảm về mức sát opcost.

Công ty đã rất nỗ lực tận dụng cơ hội của thị trường, tập trung tối đa nguồn nhân lực khai thác các tuyến vận tải quốc tế, tăng thời gian vận doanh của đội tàu cũng như duy trì tình trạng kỹ thuật cho các tàu ổn định. Đội tàu được khai thác hiệu quả hơn, giảm thiểu thời gian chạy

rỗng và thời gian chờ tại các cầu bến. Các hợp đồng vận chuyển đều được ký kết với mức giá cước tốt nên doanh thu vận tải biển tăng mạnh. Kết quả doanh thu đạt 1.173.099 triệu đồng đạt 129,61% so với kế hoạch năm. Tổng lợi nhuận trước thuế đạt 314.508 triệu đồng đạt 151,2% kế hoạch năm.

## 2. TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

Cùng với nhiệm vụ thực hiện giám sát thu chi, công nợ, công ty đã nỗ lực cố gắng cân đối kế hoạch thu chi và làm việc với các ngân hàng để cơ cấu lại các khoản vay nợ trong điều kiện có nhiều khó khăn về tài chính.

**Bảng 8: Một số chỉ tiêu tài chính**

Các chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2021	Năm 2022
<i>1. Bố trí cơ cấu tài sản</i>	Lần		
+ Tài sản cố định/Tổng tài sản		0,43	0,31
+ Tài sản lưu động/Tổng tài sản		0,45	0,63
<i>2. Khả năng thanh toán</i>	Lần		
+ Tỷ lệ nợ phải trả /tổng tài sản (Khả năng thanh toán hiện hành)		0,66	0,33
+ <u>Tài sản lưu động – Hàng tồn kho</u> Nợ ngắn hạn (Khả năng thanh toán nhanh)		0,7	1,77
+ Khả năng thanh toán bằng tiền Tiền và các khoản tương đương tiền/Nợ ngắn hạn		0,46	1,05
<i>3. Tỷ suất lợi nhuận</i>	%		
+ Tỷ suất lợi nhuận/ doanh thu		20,83	23,92
+ Tỷ suất lợi nhuận /tổng tài sản		24,9	34,23
+ Tỷ suất lợi nhuận /vốn CSH		73,3	50,93

### **3. NHỮNG CẢI TIẾN VỀ CƠ CẤU TỔ CHỨC, CHÍNH SÁCH, QUẢN LÝ**

Năm 2022, công ty đã tiếp tục kiện toàn cơ cấu bộ máy tổ chức và quản lý công ty để đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của công việc. Ngoài ra, Ban điều hành tiếp tục thực hiện đề án tái cơ cấu doanh nghiệp, trong đó tập trung vào việc tái cơ cấu tài chính. Cụ thể, Ban điều hành đã chỉ đạo phòng tài chính kế toán quyết liệt theo đuổi để tái cơ cấu tài chính thành công với tổ chức Ngân hàng thương mại cuối cùng là Ngân hàng Bảo Việt trong điều kiện bức tranh tài chính Công ty đã rất lành mạnh và giá cổ phiếu đã tăng lên mức trên dưới 40 nghìn đồng nhưng tỷ lệ mua nợ vẫn ở mức 80% nợ gốc và xóa lãi vay.

Thực hiện công tác đánh giá rủi ro, ngăn ngừa hạn chế tổn thất đối với các tàu, giảm thiểu tối đa các sự cố lớn trong khai thác tàu, Ban điều hành đã chỉ đạo công tác tuyên truyền nâng cao ý thức thuyền viên trong việc thực hiện các công ước, bộ luật các quy định của quốc gia và quốc tế, tuân thủ các quy định hệ thống quản lý an toàn, an ninh và lao động hàng hải của công ty; tăng cường công tác kiểm tra thực tế trên tàu... Điều này đã góp phần đảm bảo cho đội tàu công ty hoạt động an toàn, an ninh và hiệu quả, kết quả trong năm 2022 không có tàu của Vinaship bị lưu giữ.

Ban điều hành đã chỉ đạo thực hiện nghiêm túc, hiệu quả các nội quy, quy chế, quy định của pháp luật và điều lệ công ty. Đồng thời tăng cường công tác kiểm tra, giám sát hoạt động của các phòng ban, chi nhánh, và các tàu để nâng cao hiệu quả kinh doanh, tránh thất thoát tài sản.

### **4. KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN TRONG TƯƠNG LAI**

#### **➤ Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023**

Bước sang năm 2023, bức tranh kinh tế thế giới và triển vọng thị trường vận tải biển quốc tế được dự báo không mấy lạc quan, hầu hết các nhà nghiên cứu đều nhận định suy thoái kinh tế toàn cầu, lạm phát tăng cao, chi tiêu tiêu dùng bị thắt chặt, thị trường nhiên liệu bất ổn và tình hình chiến sự Nga -Ukraine tiếp tục kéo dài chưa có hồi kết sẽ là những yếu tố ngăn cản sự phục hồi của thị trường vận tải nói chung và hàng khô nói riêng.

Trên cơ sở kết quả đạt được của năm 2022 và kỳ vọng kịch bản thị trường suy giảm ở mức trung bình, Tổng Công ty hàng hải Việt Nam đã tạm giao kế hoạch sản xuất kinh doanh và các nhiệm vụ trọng tâm năm 2023 cho Công ty với một số nội dung chính như sau:

#### **a) Hoạt động sản xuất kinh doanh**

- |   |                       |
|---|-----------------------|
| - Tổng lượng vận tải biển                         | : 1.397.100 tấn.      |
| - Tổng doanh thu từ hoạt động sản xuất kinh doanh | : 755.892 triệu đồng. |
| - Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế               | : 98.716 triệu đồng.  |

b) Đầu tư, mua sắm tài sản

- Đầu tư 01 tàu hàng khô cỡ handysize (20-30.000 DWT) với tổng mức đầu tư dự kiến khoảng 15 triệu USD (372 tỷ đồng). Thời điểm dự kiến cuối năm 2023. Nguồn vốn doanh nghiệp huy động từ nguồn vốn tự có và vay thương mại.

- Tiếp tục triển khai dự án xây dựng trụ sở Công ty kết hợp văn phòng cho thuê tại khu đất TM8 đường Võ Nguyên Giáp, Lê Chân, Hải Phòng; phần đầu hoàn thành dự án vào cuối năm 2023.

➤ **Kế hoạch phát triển trung và dài hạn**

Công ty tiếp tục tập trung vào mục tiêu duy trì ổn định hoạt động đội tàu, hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch hàng năm. Đội tàu công ty có độ tuổi tương đối cao (trên 23 tuổi), tình trạng máy móc trang thiết bị kỹ thuật không còn phù hợp để khai thác các tuyến xa đồng thời việc tái trang bị để đáp ứng các tiêu chuẩn khắt khe ở EU, châu Mỹ cũng vượt quá khả năng tài chính của công ty. Do đó, công ty buộc phải lựa chọn thị trường khai thác hẹp hơn trong khu vực Đông Bắc và Đông Nam Á trong đó tập trung vào các thị trường ngách với sự cạnh tranh ít khốc liệt hơn.

Về nguồn hàng vận chuyển, tập trung vào các chân hàng vận chuyển nguyên liệu (than nội địa, than nhập khẩu), xi măng xuất khẩu, clinker nội địa cho cỡ tàu handysize và các mặt hàng rock phosphate, nông sản, phân bón sắt thép cho cỡ tàu nhỏ từ 6000 đến dưới 15000 tấn.

Xác định nhóm khách hàng quan trọng, khách hàng tiềm năng của công ty. Nghiên cứu, điều chỉnh các quy chế và quy trình nội bộ liên quan đến công tác bán hàng và cung cấp dịch vụ, quy trình thanh quyết toán tài chính, quy trình xử lý tranh chấp khiếu nại của khách hàng theo nguyên tắc “Lấy khách hàng làm trung tâm”

Định hướng tuyến, hình thức khai thác xuyên suốt trong năm là vừa duy trì phục vụ khách hàng cũ, vừa phát triển khách hàng mới thông qua việc đa dạng tuyến, phương thức khai thác.

➤ **Công tác khác**

- Hoàn thành tái cơ cấu khoản nợ vay đóng mới 02 tàu Mỹ Hưng và Vinaship Gold tại Ngân hàng phát triển Việt Nam (VDB) theo đề án chung của Tổng Công Ty Hàng Hải Việt Nam.

- Xây dựng phương án tăng vốn điều lệ của Công ty từ 200 tỷ đồng lên 300 tỷ đồng theo hình thức chia cổ tức năm 2022 bằng cổ phiếu (với tỷ lệ 50% tương ứng 100 tỷ đồng) để sử dụng nguồn vốn này cho các kế hoạch đầu tư trung và dài hạn của Công ty, trình đại hội đồng cổ đông thường niên 2023 xem xét, thông qua.

- Hoàn thiện các quy trình, Quy chế, từng bước ứng dụng công nghệ và chuyển đổi số vào công tác quản lý doanh nghiệp. Thúc đẩy tính sáng tạo theo đúng tinh thần Kaizen trong tất cả các hoạt động của doanh nghiệp.

- Xây dựng và trình phê duyệt bộ hồ sơ kỹ thuật về tuân thủ quy định về chỉ số hiệu quả năng lượng đối với tàu hiện có (EEXI) và các biện pháp hạn chế công suất để đảm bảo phát thải theo đúng quy định và kế hoạch quản lý năng lượng tàu (SEEMP III) tuân thủ chỉ thị cường độ các bon (CII) theo sửa đổi bổ sung phụ lục 6 Marpol với mục tiêu giảm thiểu những hệ lụy về kinh tế khi đội tàu già cũ phải tuân thủ các quy định mới này.

**5. GIẢI TRÌNH CỦA BAN GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI Ý KIẾN KIỂM TOÁN : Không có**

**6. BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ LIÊN QUAN ĐẾN TRÁCH NHIỆM VỀ MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI CỦA CÔNG TY:** Đã báo cáo tại mục 6 phần II – Tình hình hoạt động trong năm

#### **PHẦN IV: BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

##### **1. ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY NĂM 2022**

###### **➤ Đánh giá hoạt động của Công ty trong năm 2022**

Năm 2022 là năm thị trường hàng hóa tiếp tục có nhiều biến động cùng với đà phục hồi của nền kinh tế thế giới, kinh tế khu vực và kinh tế Việt Nam sau đại dịch COVID 19, cùng diễn biến phức tạp của tình hình chính trị quốc tế. Sự cạnh tranh ngày càng khốc liệt giữa các công ty cùng ngành nghề dịch vụ hàng hải logistics, tình hình hàng hóa xuất nhập khẩu không ổn định do ảnh hưởng bởi cuộc chiến Nga - Ukraina đã ảnh hưởng tới kết quả kinh doanh của đội tàu công ty. Tuy nhiên, về tổng thể công ty vẫn duy trì và ổn định được các dịch vụ cốt lõi. Công tác quản lý tài chính được siết chặt, việc bảo toàn vốn được thực hiện đúng chế độ và quy định của nhà nước. Công ty quản lý tốt các nguồn thu, chi đảm bảo vận hành cho hoạt động kinh doanh. Hội đồng quản trị cùng Ban giám đốc đã chủ động đánh giá thị trường, căn cứ tình hình kinh doanh thực tiễn để ban hành các Nghị quyết, quyết định theo đúng thẩm quyền, cố gắng tận dụng các cơ hội thị trường và đàm phán với các tổ chức tín dụng để cùng công ty đạt được kết quả như sau:

- Tổng doanh thu: 1.051.592.234.779 đồng
- Lợi nhuận trước thuế: 314.507.849.079 đồng
- Nộp ngân sách 100% theo quy định Nhà nước
- Bảo đảm được mức lương của CBCNV và thuyền viên theo mặt bằng chung của ngành.

**Bảng 8 : Giá trị sổ sách tại ngày 31/12/2022**

<b>Tài sản (đồng)</b>	<b>Nguồn vốn (đồng)</b>
-----------------------	-------------------------

Chỉ tiêu	31/12/2022	01/01/2022	Chỉ tiêu	31/12/2022	01/01/2022
Tài sản ngắn hạn	464.283.012.220	389.429.496.602	Nợ phải trả	241.076.721.288	506.970.809.321
Tài sản dài hạn	270.704.385.207	359.955.157.266	Vốn CSH	493.910.676.139	242.413.844.547
Tổng cộng	734.987.397.427	749.384.653.868	Tổng cộng	734.987.397.427	749.384.653.868

## 2. ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN GIÁM ĐỐC NĂM 2022

Hội đồng quản trị đánh giá cao nỗ lực của ban giám đốc trong việc điều hành hoạt động và công tác quản lý nói chung. Ban giám đốc đã thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty, cũng như các quy chế quản lý nội bộ của công ty, đảm bảo lợi ích hợp pháp của công ty và các cổ đông. Công ty giữ ổn định hoạt động kinh doanh, việc làm, thu nhập và quyền lợi cho người lao động, bảo toàn vốn của các cổ đông là một nỗ lực đáng ghi nhận của HĐQT, ban điều hành và các cán bộ quản lý trong năm 2022.

## 3. CÁC KẾ HOẠCH VÀ ĐỊNH HƯỚNG CỦA HĐQT NĂM 2023

- Tiếp tục nâng cao chất lượng trong công tác quản lý giám sát;
- Triển khai có hiệu quả Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023;
- Chỉ đạo Ban điều hành thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, tổ chức thực hiện kế hoạch năm 2023 đạt hiệu quả;
- Năm bắt kịp thời tình hình phát triển kinh tế trong nước và quốc tế, những chính sách vĩ mô của Nhà nước và Chính phủ để điều chỉnh, bổ sung kịp thời cho công tác quản lý điều hành, hạn chế những rủi ro cho Công ty;
- Quan tâm bảo vệ quyền lợi hợp pháp cho cổ đông, quyền lợi và thu nhập của người lao động trong Công ty;
- Tổ chức các phiên họp định kỳ để phân tích các báo cáo, giải quyết kiến nghị của Ban giám đốc, thảo luận thông qua các phương án, dự án và các chính sách trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty;
- Tổ chức các phiên họp bất thường để giải quyết các công việc phát sinh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;
- Thảo luận các phương án, kế hoạch, chiến lược phát triển trong thời gian tới của Công ty;

• Nghiên cứu phương án đổi mới quản trị để nâng cao chất lượng và hiệu quả điều hành nhằm đạt được kết quả kinh doanh cao nhất.

## **PHẦN V: QUẢN TRỊ CÔNG TY**

### **1. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

- Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là năm (05) người .Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm (05) năm. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Tổng số thành viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành phải chiếm ít nhất một phần ba tổng số thành viên Hội đồng quản trị . Số lượng tối thiểu thành viên Hội đồng quản trị không điều hành/độc lập được xác định theo phương thức làm tròn xuống.

- Trong năm 2022, Hội đồng quản trị Công ty đã tổ chức 10 phiên họp để triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, xem xét và đánh giá tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, triển khai các dự án đầu tư ...

- Thành phần Hội đồng quản trị

<b>Chức vụ</b>	<b>Tên</b>	<b>Tuổi/Năm sinh</b>	<b>CMND</b>	<b>Ghi chú</b>
Chủ tịch	Trần Văn Nghi	29/10/1962	034062003764	
Phó Chủ tịch	Vương Ngọc Sơn	23/7/1961	031288529	
Thành viên	Dương Ngọc Tú	20/10/1976	031065889	
Thành viên	Trần Dũng Chiến	22/2/1962	031062000916	
Thành viên	Đào Trọng Sử	24/10/1977	001077027180	Bổ nhiệm ngày 20/5/2022

#### **▪ Tóm tắt lý lịch Hội đồng quản trị**

##### **1) Ông Trần Văn Nghi**

Chức vụ hiện tại: Chủ tịch Hội đồng quản trị  
Ngày sinh: 29/10/1962  
Nơi sinh: Thái Bình  
Chứng minh nhân dân: 034062003764 do Cục Cảnh sát đăng ký, quản lý cư trú và dữ liệu quốc gia về dân cư cấp

Dân tộc: Kinh  
 Địa chỉ thường trú: Phòng 706 tháp B, tòa nhà chung cư 173 Xuân Thủy, P. Dịch Vọng, Q. Cầu Giấy, Hà Nội  
 Trình độ chuyên môn: Kỹ sư điều khiển tàu biển  
 Quá trình công tác:

<i>Thời gian</i>	<i>Nơi làm việc</i>	<i>Chức vụ</i>
4/1987 - 7/2004	Công ty vận tải biển Việt Nam	Thủy thủ, thuyền phó, thuyền trưởng,
8/2004 – 3/2006	Trung tâm thuyền viên công ty CP hàng hải Đông Đô	Trưởng phòng thuyền viên
4/2006 - 6/2007	Trung tâm thuyền viên công ty CP hàng hải Đông Đô	Phó giám đốc kiêm trưởng phòng thuyền viên
7 – 9/2007	Công ty CP hàng hải Đông Đô	Trưởng phòng hàng hải, người phụ trách công ty trong SMS, CSO
10/2007 – 4/2014	Công ty CP hàng hải Đông Đô	Phó tổng giám đốc
5/2014 – 11/2015	Công ty CP hàng hải Đông Đô	Tổng giám đốc
11/2015 – 6/2018	Công ty CP hàng hải Đông Đô	Chủ tịch HĐQT
2018 đến nay	Công ty CP vận tải biển Vinaship	Chủ tịch HĐQT

Các chức vụ tại tổ chức khác: Không  
 Số cổ phần sở hữu cá nhân : Không  
 Số cổ phần sở hữu Nhà nước: 3.600.000 cổ phần (18% vốn điều lệ)  
 Những người có liên quan:

STT	Họ và tên người có liên quan	Mối quan hệ	Số cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ (%)
1	Phạm Lệ Thu	Vợ	Không	0
2	Trần Quốc Uy	Con trai	Không	0



3	Trần Anh Thư	Con gái	Không	0
4	Trần Quốc An	Con trai	Không	0

Những khoản nợ đối với Công ty: Không

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không

**2) Ông Vương Ngọc Sơn:**

Chức vụ hiện tại: Phó Chủ tịch HĐQT

Ngày sinh: 23/7/1961

Nơi sinh: Hải Phòng

Chứng minh nhân dân: 040061000060 do Công an Thành phố Hải Phòng cấp

Dân tộc: Kinh

Địa chỉ thường trú: Số 9/24 Lê Quỳnh, Phường Máy Tơ, Ngô Quyền, Hải Phòng

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư kinh tế vận tải biển

Quá trình công tác:

<i>Thời gian</i>	<i>Nơi làm việc</i>	<i>Chức vụ</i>
1986-1996	Công ty Vận tải biển III	Quản trị tàu biển
1997	Công ty Vận tải biển III	Học nghiệp vụ
1998 – 2006	Công ty Vận tải biển III	Trưởng phòng kế toán
2007 – 4/2013	Công ty cổ phần Vận tải biển Vinaship	Trưởng phòng kế toán, ủy viên HĐQT
4/2013 – 11/2021	Công ty cổ phần Vận tải biển Vinaship	Phó Chủ tịch HĐQT Tổng giám đốc
11/2021 đến nay	Công ty cổ phần Vận tải biển Vinaship	Phó Chủ tịch HĐQT

Các chức vụ tại tổ chức khác: Phó chủ tịch HĐQT công ty CP dịch vụ vận tải và thương mại

Số cổ phần sở hữu cá nhân : 7.390 cổ phần

Số cổ phần sở hữu Nhà nước: Không

Những người có liên quan:



STT	Họ và tên người có liên quan	Mối quan hệ	Số cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ (%)
1	Nguyễn Thị Ngọc Lan	Vợ	3.100	0,015
2	Vương Minh Hải	Em	Không	
3	Vương Thanh Tùng	Con	Không	
4	Vương Việt Hòa	Con	Không	

Những khoản nợ đối với Công ty: Không

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không

**3) Ông Dương Ngọc Tú: Đã trình bày ở trên**

**4) Ông Trần Dũng Chiến:**

Chức vụ hiện tại: Thành viên HĐQT

Ngày sinh: 22/02/1962

Nơi sinh: Hải Phòng

Chứng minh nhân dân: 030188207 do Công an Thành phố Hải Phòng cấp

Dân tộc: Kinh

Địa chỉ thường trú: Số 7b/136 Nguyễn Đức Cảnh, quận Lê Chân, Hải Phòng

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư kinh tế vận tải sông

Quá trình công tác:

<i>Thời gian</i>	<i>Nơi làm việc</i>	<i>Chức vụ</i>
5/1985 – 3/1998	Công ty Vận tải biển III	Cán bộ Phòng kinh doanh
4/1998 – 3/2000	Công ty Vận tải biển III	Trưởng phòng Kinh doanh
4/2000 – 6/2002	Công ty CP Dịch vụ vận tải và thương mại	Phó Giám đốc
6/2002 – 7/2006	Công ty Vận tải biển III	Phó phòng Kinh doanh
7/2006 – 7/2013	Công ty cổ phần Vận tải biển Vinaship	Trưởng phòng Kinh doanh



<i>Thời gian</i>	<i>Nơi làm việc</i>	<i>Chức vụ</i>
7/2013 – 5/2017	Công ty cổ phần Vận tải biển Vinaship	Phó Tổng Giám đốc
5/2017 – 9/2021	Công ty cổ phần Vận tải biển Vinaship	Thành viên HĐQT, Phó TGĐ
9/2021 đến nay	Công ty cổ phần Vận tải biển Vinaship	Thành viên HĐQT

Các chức vụ tại tổ chức khác:

Số cổ phần sở hữu cá nhân : Không

Số cổ phần sở hữu đại diện: Không

Những người có liên quan:

STT	Họ và tên người có liên quan	Mối quan hệ	Số cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ (%)
1	Nhâm Thị Đức	Vợ	Không	
2	Trần Đức Thắng	Con	Không	
3	Trần Thị Phương Quỳnh	Con	Không	

Những khoản nợ đối với Công ty: Không

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không

### **5) Ông Đào Trọng Sử**

Chức vụ hiện tại: Thành viên HĐQT

Ngày sinh: 24/10/1977

Nơi sinh: Hà Nội

Chứng minh nhân dân: 001077027180 cấp ngày 4/5/2021 tại Cục CS quản lý hành chính về TTXH.

Dân tộc: Kinh

Địa chỉ thường trú: Chung cư Parkhill Times City, phường Mai Động, quận Hoàng Mai, Hà Nội

Trình độ chuyên môn: Cao học Quản trị kinh doanh

Quá trình công tác:

<i>Thời gian</i>	<i>Nơi làm việc</i>	<i>Chức vụ</i>
11/2000 – 6/2002	Tổng công ty Hàng hải Việt Nam	Chuyên viên ban TCKT
7/2002 – 3/2006	Công ty VTB Vinalines nay là Công ty VTB VIMC	Chuyên viên phòng TCKT
4/2006 – 6/2012	Công ty VTB Vinalines	Phó phòng TCKT
7/2012 – 5/2013	Công ty VTB Vinalines	Trưởng phòng TCKT
6/2013 – 8/2020	Công ty VTB Vinalines	Kế toán trưởng
9/2020 – 01/2022	Công ty VTB VIMC	Kế toán trưởng
02/2022 đến nay	Công ty VTB VIMC	Phó giám đốc
05/2022 đến nay	Công ty CPVTB Vinaship	Thành viên HĐQT

Các chức vụ tại tổ chức khác: Phó giám đốc công ty vận tải biển VIMC

Số cổ phần sở hữu cá nhân : Không

Số cổ phần đại diện: 3.000.000 cổ phần (15% vốn điều lệ)

Những người có liên quan:

STT	Họ và tên người có liên quan	Mối quan hệ	Số cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ (%)
1	Đào Văn Khởi	Bố	Không	
2	Hoàng Ngọc Oanh	Vợ	Không	
3	Đào Trọng Minh	Con	Không	
4	Đào Minh Ngọc	Con	Không	
5	Đào Huy Sự	Anh	Không	
6	Đào Thị Tuy Chúc	Em	Không	

Những khoản nợ đối với Công ty: Không

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không

➤ **Hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2022**

Năm 2022, với mục tiêu chiến lược đã được xác định, với vai trò hết sức quan trọng là đại diện cho cổ đông Vinaship, Hội đồng quản trị Công ty đã cố gắng nỗ lực vượt lên những khó khăn, thách thức với một quyết tâm cao độ nhằm giữ ổn định và phát triển được doanh nghiệp.

Triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2022, Hội đồng quản trị Vinaship đã tổ chức nghiêm túc 10 cuộc họp định kỳ đánh giá tình hình theo Quý và Ban hành các Nghị quyết cụ thể để định hướng Ban điều hành triển khai quyết liệt mọi mặt hoạt động sản xuất kinh doanh, cụ thể như sau:

- Tổng kết và đánh giá kết quả sản xuất kinh doanh năm 2022, sơ kết kết quả kinh doanh các quý năm 2022.
- Xây dựng chương trình và tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022, lập kế hoạch năm 2023.
- Giám sát và phê chuẩn các hợp đồng tín dụng, phương án cơ cấu tài chính Công ty, giám sát tốc độ thực hiện dự án xây dựng trụ sở mới của công ty đã được thông qua.
- Xây dựng và giao đơn giá tiền lương năm 2022.
- Xây dựng các phương án mở rộng thị trường vận tải và thúc đẩy các hoạt động sản xuất dịch vụ. Theo dõi biến động thị trường để chỉ đạo Ban giám đốc điều hành khai thác tàu phù hợp.
- Chỉ đạo và giám sát Ban giám đốc thực hiện các biện pháp cắt giảm chi phí, giám sát đơn giá sửa chữa đội tàu, bố trí sửa chữa đội tàu một cách hợp lý, khoa học để khai thác tối đa ngày vận doanh của tàu.
- Chỉ đạo Ban giám đốc xây dựng và thực hiện kế hoạch đào tạo, nâng cao trình độ nhân lực.
- Lựa chọn và hợp đồng thuê Công ty TNHH dịch vụ tư vấn tài chính và kiểm toán (AASC) thực hiện việc kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022.

Các quyết định về chủ trương, chiến lược, giải pháp kinh doanh thông qua tại các phiên họp hoặc qua thư tín đều nhận được sự nhất trí của các thành viên tham dự cuộc họp. Các nghị quyết thông qua đều được Hội đồng quản trị ủy nhiệm cho Ban điều hành thực hiện và báo cáo Hội đồng quản trị.

#### ➤ **Hoạt động giám sát của Hội đồng quản trị đối với Ban giám đốc**

Hội đồng quản trị đã chỉ đạo Ban giám đốc tổng hợp báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh hàng tháng và hàng quý; tổ chức các phiên họp định kỳ (hàng quý) để tổng hợp kết quả sản

xuất kinh doanh, phân tích thị trường và lập kế hoạch cho quý tiếp theo và tổ chức các phiên họp bất thường để giải quyết các vấn đề phát sinh; theo dõi và chỉ đạo Ban Giám đốc thực hiện các dự án, đề án mà Đại hội đồng cổ đông đã thông qua.

Về cơ bản các Nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị đã được Ban giám đốc triển khai với nỗ lực và quyết tâm cao.

## 2. BAN KIỂM SOÁT

Ban Kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông bầu ra gồm 03 thành viên, thay mặt cổ đông để kiểm soát mọi hoạt động quản trị và điều hành sản xuất kinh doanh của Công ty. Ban kiểm soát họp thường kỳ mỗi quý để xem xét và đánh giá kết quả hoạt động của Công ty.

- Thành viên Ban Kiểm soát

Chức vụ	Tên	Tuổi/Năm sinh	Ghi chú
Trưởng ban	Lã Thị Liên Hương	26/4/1978	
Thành viên	Phan Thị Nha Trang	07/3/1986	
Thành viên	Nguyễn Hà Thanh	14/5/1973	Bổ nhiệm 20/5/2022
Thành viên	Phạm Thị Ngọc Anh	08/4/1979	Miễn nhiệm 20/5/2022

- Tóm tắt lý lịch thành viên Ban Kiểm soát

### 1) Bà Lã Thị Liên Hương

Chức vụ hiện tại: Trưởng Ban Kiểm soát,  
 Ngày sinh: 26/4/1978  
 Nơi sinh: Vĩnh Phúc  
 Chứng minh nhân dân: 011868583 do Công an Thành phố Hà Nội cấp  
 Dân tộc: Kinh  
 Địa chỉ thường trú: P1604 CT1 Văn Khê, Hà Đông, Hà Nội  
 Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế  
 Quá trình công tác:

Thời gian	Nơi làm việc	Chức vụ
2000-2004	Công ty TNHH MTV thương mại Đồng Tâm	Kế toán bán hàng

<i>Thời gian</i>	<i>Nơi làm việc</i>	<i>Chức vụ</i>
2005-9/2009	Công ty TNHH MTV thương mại Đồng Tâm	Cửa hàng trưởng
11/2009-11/2010	Tổng công ty Hàng hải Việt Nam	Chuyên viên Ban KTNB
11/2010-1/2016	Tổng công ty Hàng hải Việt Nam	Chuyên viên Ban KTNB
1/2016 - 2017	Tổng công ty Hàng hải Việt Nam	Chuyên viên Ban TCKT
2017 đến nay	Công ty CP vận tải biển Vinaship Tổng công ty Hàng hải Việt Nam	Trưởng BKS Chuyên viên Ban TCKT

Các chức vụ tại tổ chức khác: Chuyên viên ban TCKT Tổng công ty Hàng hải Việt Nam  
Sở cổ phần sở hữu cá nhân : Không  
Sở cổ phần đại diện: Không

Những người có liên quan:

STT	Họ và tên người có liên quan	Mối quan hệ	Số cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ (%)
1	Vũ Thế Diễm	Chồng	Không	0
2	Vũ Hương Giang	Con gái	Không	0
3	Vũ Bình Minh	Con trai	Không	0

Những khoản nợ đối với Công ty: Không  
Hành vi vi phạm pháp luật: Không  
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không

## **2) Bà Phan Thị Nha Trang**

Chức vụ hiện tại: Thành viên Ban Kiểm soát  
Ngày sinh: 07/3/1986  
Nơi sinh: Hải Phòng  
Chứng minh nhân dân: 031186009100 do Cục cảnh sát cấp  
Dân tộc: Kinh  
Địa chỉ thường trú: Số 1079 Tôn Đức Thắng, P. Sở Dầu, Q. Hồng Bàng, Hải Phòng  
Trình độ chuyên môn: Cử nhân kế toán

Quá trình công tác:

<i>Thời gian</i>	<i>Nơi làm việc</i>	<i>Chức vụ</i>
4/2008 – 6/2010	Công ty cổ phần HIPT	Nhân viên phân tích nghiệp vụ
7/2010 – 9/2016	Công ty CP vận tải biển Vinaship	Chuyên viên phòng TCCB
10/2019 -2022	Công ty CP dịch vụ vận tải và thương mại Transco	Chuyên viên kế toán
2020 đến nay	Công ty CP vận tải biển Vinaship	Thành viên BKS

Số cổ phần sở hữu cá nhân : Không

Số cổ phần đại diện: Không

Những người có liên quan:

STT	Họ và tên người có liên quan	Mối quan hệ	Số cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ (%)
1	Vũ Hoàng Vy Thảo	Con gái	Không	
2	Phan Hữu Cẩn	Bố	Không	
3	Phạm Thị Mây	Mẹ	Không	
4	Phan Tuấn Hiệp	Em trai	Không	

Những khoản nợ đối với Công ty: Không

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không

### **3) Bà Nguyễn Hà Thanh**

Chức vụ hiện tại: Thành viên Ban Kiểm soát

Ngày sinh: 14/5/1973

Nơi sinh: Hải Phòng

Chứng minh nhân dân: 00111438084 do Cục CS quản lý hành chính về TTXH cấp

Dân tộc: Kinh



Địa chỉ thường trú: Ngô Quyền, Quang Trung, Hà Đông, Hà Nội

Trình độ chuyên môn: Cử nhân kế toán

Quá trình công tác:

<i>Thời gian</i>	<i>Nơi làm việc</i>	<i>Chức vụ</i>
1995 - 2005	Công ty TNHH MTV Nước sạch Hà Đông	Nhân viên
2005 - 2007	Công ty CP Chứng khoán Thủ đô	Nhân viên
2007 - 2012	Công ty tư vấn Hàng hải – Tổng công ty Hàng hải Việt Nam	Chuyên viên kế toán
2012 đến nay	Tổng công ty Hàng hải Việt Nam	Chuyên viên kế toán
2022 đến nay	Công ty CP vận tải biển Vinaship	Thành viên BKS

Số cổ phần sở hữu cá nhân : Không

Số cổ phần đại diện: Không

Những người có liên quan:

STT	Họ và tên người có liên quan	Mối quan hệ	Số cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ (%)
1	Nguyễn Quyền	Bố	Không	
2	Nguyễn Thị Sang	Mẹ	Không	
3	Nguyễn Thị Thanh Hà	Chị	Không	

Những khoản nợ đối với Công ty: Không

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không

#### ➤ **Hoạt động của Ban kiểm soát Công ty**

▪ Trong năm 2022, Ban kiểm soát đã định kỳ thực hiện công tác kiểm tra theo chức năng, nhiệm vụ được quy định trong điều lệ, tham gia đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị, tham gia đóng góp ý kiến xây dựng để Hội đồng quản trị và Ban điều hành có thêm ý kiến về các kết quả của hoạt động sản xuất kinh doanh và những khó khăn thuận lợi trong sản xuất.

▪ Ban kiểm soát đã có kế hoạch và lịch làm việc báo cáo Hội đồng quản trị phê duyệt và đã thực hiện 2 kỳ kiểm tra báo cáo tài chính của công ty. Mỗi lần kiểm tra, Ban kiểm soát đều lập

biên bản xác nhận kết quả kiểm tra, các nhận xét đánh giá, các kiến nghị và lập báo cáo gửi Hội đồng quản trị và Ban điều hành. Qua các kỳ kiểm tra Ban kiểm soát đã thống nhất các số liệu trong báo cáo tài chính, đồng thời thường xuyên kiểm tra và nhắc nhở việc tuân thủ các quy định của Nhà nước, quy chế và quy định của công ty, kiểm tra chặt chẽ các hồ sơ chứng từ trong hạch toán kế toán.

- Ban kiểm soát luôn tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ và quy chế quản trị Công ty đối với Hội đồng quản trị, Ban điều hành và người quản lý khác trong hệ thống quản lý điều hành Công ty.

### **3. CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT CÔNG TY NĂM 2022**

#### **a) Lương thưởng, thù lao và các khoản lợi ích:**

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 ngày 20/5/2022 và Biên bản họp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát Công ty, năm 2022 Công ty đã thực hiện chi trả tiền thù lao của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát như sau

- Chủ tịch HĐQT : 5.000.000 đ/tháng
- Phó Chủ tịch HĐQT : 4.000.000 đ/tháng
- Thành viên HĐQT: 4.000.000 đ/tháng
- Trưởng Ban kiểm soát: 4.000.000 đ/tháng
- Thành viên Ban kiểm soát: 3.000.000 đ/tháng
- Người phụ trách quản trị/ Thư ký công ty: 2.000.000 đ/tháng

#### **b) Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ (tính đến ngày 31/12/2022)**

STT	Họ và tên	Chức vụ	Năm 2020		Năm 2021	
			Số cp	Tỷ trọng	Số cp	Tỷ trọng
<b>Hội đồng quản trị</b>						
1	Trần Văn Nghi	Chủ tịch	-	-	-	-
2	Vương Ngọc Sơn	P.Chủ tịch	7.390	0,04%	7.390	0,04%
3	Dương Ngọc Tú	Thành viên	15.000	0,08%	15.000	0,08%
4	Trần Dũng Chiến	Thành viên	-	-	-	-

5	Đào Trọng Sử	Thành viên	-	-	-	-
<b>Ban giám đốc</b>						
1	Dương Ngọc Tú	Tổng GĐ	15.000	0,08%	15.000	0,08%
2	Nguyễn Quang Duy	P.Tổng GĐ	-	-	-	-
3	Trần Dũng Chiến	P.Tổng GĐ	-	-	-	-
4	Lê Văn Thái	P.Tổng GĐ	-	-	-	-
<b>Ban Kiểm soát</b>						
1	Lã Thị Liên Hương	Trưởng ban	-	-	-	-
2	Phan Thị Nha Trang	Thành viên	-	-	-	-
3	Nguyễn Hà Thanh	Ủy viên	-	-	-	-

## PHẦN VI: BÁO CÁO TÀI CHÍNH

### 1. Kiểm toán độc lập

- Đơn vị kiểm toán độc lập: Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC  
 Địa chỉ: Số 01 Lê Phụng Hiểu, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội, Việt Nam  
 Điện thoại: +84-24 38241990  
 Fax: +84-24 38253973  
 Website: [www.aasc.com.vn](http://www.aasc.com.vn)

- Ý kiến kiểm toán độc lập

Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC đã thực hiện công việc kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không. Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình

thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính và tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán sau đây:

" Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính hợp nhất và Báo cáo tài chính riêng đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty cổ phần vận tải biển Vinaship tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.»

Công ty TNHH Hăng Kiểm toán (AASC)

## 2. Kiểm toán nội bộ: không có

## 3. Báo cáo tài chính (kèm theo)

### Nơi nhận:

- UBCKNN
- SGDCK Hà Nội
- Lưu tổ thư ký

## CÔNG TY CP VẬN TẢI BIỂN VINASHIP





## **BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

### **CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VINASHIP**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022  
(đã được kiểm toán)



WE ARE AN INDEPENDENT MEMBER OF  
THE GLOBAL ADVISORY  
AND ACCOUNTING NETWORK

## NỘI DUNG

	<b>Trang</b>
Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	02-03
Báo cáo kiểm toán độc lập	04-05
Báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán	06-39
Bảng cân đối kế toán hợp nhất	06-07
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất	08
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất	09-10
Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất	11-39

## **BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC**

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Vận tải biển Vinaship (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày Báo cáo của mình và Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022.

### **CÔNG TY**

Công ty Cổ phần Vận tải biển Vinaship trước đây là doanh nghiệp Nhà nước được cổ phần hóa theo quy định tại Nghị định số 187/2004/NĐ-CP ngày 16/11/2004 của Chính phủ về việc chuyển doanh nghiệp Nhà nước thành Công ty Cổ phần. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0203002740 (mã số doanh nghiệp là 0200119965) do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hải Phòng cấp lần đầu ngày 27 tháng 12 năm 2006, đăng ký thay đổi lần thứ tư ngày 02 tháng 11 năm 2021.

Trụ sở chính của Công ty được đặt tại: Số 01 Hoàng Văn Thụ, Phường Minh Khai, Quận Hồng Bàng, Thành phố Hải Phòng.

### **HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT**

Các thành viên của Hội đồng quản trị trong năm và tại ngày lập báo cáo này bao gồm:

Ông Trần Văn Nghi	Chủ tịch	Tái bổ nhiệm ngày 20/05/2022
Ông Vương Ngọc Sơn	Phó Chủ tịch	Tái bổ nhiệm ngày 20/05/2022
Ông Trần Dũng Chiến	Ủy viên	Tái bổ nhiệm ngày 20/05/2022
Ông Dương Ngọc Tú	Ủy viên	Tái bổ nhiệm ngày 20/05/2022
Ông Đào Trọng Sừ	Ủy viên	Bổ nhiệm ngày 20/05/2022
Ông Phạm Hải Long	Ủy viên	Miễn nhiệm ngày 20/05/2022
Ông Phạm Văn Toàn	Ủy viên	Miễn nhiệm ngày 20/05/2022
Ông Mai Xuân Ngoạt	Ủy viên	Miễn nhiệm ngày 20/05/2022

Các thành viên của Ban Tổng Giám đốc đã điều hành Công ty trong năm và tại ngày lập báo cáo này bao gồm:

Ông Dương Ngọc Tú	Tổng Giám đốc	
Ông Trần Dũng Chiến	Phó Tổng Giám đốc	Nghỉ hưu từ ngày 01/09/2022
Ông Nguyễn Quang Duy	Phó Tổng Giám đốc	
Ông Lê Văn Thái	Phó Tổng Giám đốc	

Các thành viên của Ban Kiểm soát bao gồm:

Bà Lã Thị Liên Hương	Trưởng ban	Tái bổ nhiệm ngày 20/05/2022
Bà Nguyễn Hà Thanh	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 20/05/2022
Bà Phan Thị Nha Trang	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 20/05/2022
Bà Phạm Thị Ngọc Anh	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 20/05/2022

### **KIỂM TOÁN VIÊN**

Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC đã thực hiện kiểm toán các Báo cáo tài chính hợp nhất cho Công ty.

## CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VINASHIP

Số 01 Hoàng Văn Thụ, Phường Minh Khai, Quận Hồng Bàng, Thành phố Hải Phòng

### CÔNG BỐ TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất phản ánh trung thực, hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong quá trình lập Báo cáo tài chính hợp nhất, Ban Tổng Giám đốc Công ty cam kết đã tuân thủ các yêu cầu sau:

- Xây dựng và duy trì kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc và Ban quản trị Công ty xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất không còn sai sót trọng yếu do gian lận hoặc do nhầm lẫn;
- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Đưa ra các đánh giá và dự đoán hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán được áp dụng có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu đến mức cần phải công bố và giải thích trong Báo cáo tài chính hợp nhất hay không;
- Lập và trình bày các Báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở tuân thủ các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất;
- Lập các Báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên cơ sở hoạt động kinh doanh liên tục, trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Ban Tổng Giám đốc Công ty đảm bảo rằng các số kế toán được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty, với mức độ trung thực, hợp lý tại bất cứ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính hợp nhất tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước. Đồng thời có trách nhiệm trong việc bảo đảm an toàn tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn, phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc Công ty cam kết rằng Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31/12/2022, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và tuân thủ các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

#### Cam kết khác

Ban Tổng Giám đốc cam kết rằng Công ty tuân thủ Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ về quy định chi tiết hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Công ty không vi phạm nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định tại Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc



Dương Ngọc Tú  
Tổng Giám đốc

Hải Phòng, ngày 28 tháng 02 năm 2023



Số: 280223.010/BCTC.KT2

## BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Quý Cổ đông, Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc  
Công ty Cổ phần Vận tải biển Vinaship

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần Vận tải biển Vinaship được lập ngày 28 tháng 02 năm 2023, từ trang 06 đến trang 39, bao gồm: Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất.

### Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty theo Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

### Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

## Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Vận tải biển Vinaship tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC



A blue handwritten signature, likely belonging to Đỗ Hoàng Hải.

---

**Vũ Xuân Biễn**

Phó Tổng Giám đốc

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán

Số: 0743-2023-002-1

---

**Đỗ Hoàng Hải**

Kiểm toán viên

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán

Số: 5220-2020-002-1

Hà Nội, ngày 28 tháng 02 năm 2023

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	31/12/2022	01/01/2022
			VND	(Đã điều chỉnh) VND
100	<b>A. TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>		<b>464.283.012.220</b>	<b>389.429.496.602</b>
110	I. Tiền và các khoản tương đương tiền	3	241.232.955.468	178.500.086.206
111	1. Tiền		240.682.955.468	158.500.086.206
112	2. Các khoản tương đương tiền		550.000.000	20.000.000.000
120	II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	4	122.554.520.548	40.000.000.000
123	1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn		122.554.520.548	40.000.000.000
130	III. Các khoản phải thu ngắn hạn		20.597.262.396	60.897.430.886
131	1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	5	16.159.204.878	30.233.162.041
132	2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	6	2.093.597.714	1.191.489.885
136	3. Phải thu ngắn hạn khác	7	15.805.854.008	40.164.366.738
137	4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi		(13.461.394.204)	(10.691.587.778)
140	IV. Hàng tồn kho	9	58.249.942.435	78.971.219.459
141	1. Hàng tồn kho		58.249.942.435	78.971.219.459
150	V. Tài sản ngắn hạn khác		21.648.331.373	31.060.760.051
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn	14	2.578.321.423	2.569.764.889
152	2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ		16.101.920.322	22.827.630.352
153	3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	17	2.968.089.628	5.663.364.810
200	<b>B. TÀI SẢN DÀI HẠN</b>		<b>270.704.385.207</b>	<b>359.955.157.266</b>
220	II. Tài sản cố định		224.178.916.568	306.509.733.605
221	1. Tài sản cố định hữu hình	11	223.971.827.666	306.120.644.711
222	- Nguyên giá		1.323.218.179.148	1.392.407.966.860
223	- Giá trị hao mòn lũy kế		(1.099.246.351.482)	(1.086.287.322.149)
227	2. Tài sản cố định vô hình	12	207.088.902	389.088.894
228	- Nguyên giá		664.654.500	664.654.500
229	- Giá trị hao mòn lũy kế		(457.565.598)	(275.565.606)
230	III. Bất động sản đầu tư	13	4.239.128.721	5.424.942.921
231	- Nguyên giá		23.700.004.651	24.550.647.769
232	- Giá trị hao mòn lũy kế		(19.460.875.930)	(19.125.704.848)
240	IV. Tài sản dở dang dài hạn		3.439.374.004	1.030.015.564
242	1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	10	3.439.374.004	1.030.015.564
250	V. Đầu tư tài chính dài hạn	4	94.730.405	121.679.205
253	1. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		537.428.525	537.428.525
254	2. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn		(442.698.120)	(415.749.320)
260	VI. Tài sản dài hạn khác		38.752.235.509	46.868.785.971
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	14	37.861.943.111	46.868.785.971
262	2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	33a	890.292.398	-
270	<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>		<b>734.987.397.427</b>	<b>749.384.653.868</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VINASHIP**

Số 01 Hoàng Văn Thụ, Phường Minh Khai,  
Quận Hồng Bàng, Thành phố Hải Phòng

**Báo cáo tài chính hợp nhất**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022  
(tiếp theo)

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	31/12/2022	01/01/2022
			VND	(Đã điều chỉnh) VND
<b>300</b>	<b>C. NỢ PHẢI TRẢ</b>		<b>241.076.721.288</b>	<b>506.970.809.321</b>
<b>310</b>	<b>I. Nợ ngắn hạn</b>		<b>228.755.271.288</b>	<b>415.899.490.487</b>
311	1. Phải trả người bán ngắn hạn	15	36.959.537.410	25.585.326.374
312	2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	16	604.465.000	111.355.200
313	3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	17	9.030.964.942	1.612.801.088
314	4. Phải trả người lao động		54.936.269.184	35.039.280.750
315	5. Chi phí phải trả ngắn hạn	18	179.499.010	912.500.990
318	6. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	19	13.199.889.446	66.272.575.548
319	7. Phải trả ngắn hạn khác	20	89.580.378.976	154.564.700.606
320	8. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	21	23.697.000.000	130.767.814.831
322	9. Quỹ khen thưởng, phúc lợi		567.267.320	1.033.135.100
<b>330</b>	<b>II. Nợ dài hạn</b>		<b>12.321.450.000</b>	<b>91.071.318.834</b>
337	1. Phải trả dài hạn khác	20	-	9.874.262.994
338	2. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	21	12.321.450.000	81.197.055.840
<b>400</b>	<b>D. VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>		<b>493.910.676.139</b>	<b>242.413.844.547</b>
<b>410</b>	<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>22</b>	<b>493.910.676.139</b>	<b>242.413.844.547</b>
411	1. Vốn góp của chủ sở hữu		200.000.000.000	200.000.000.000
411a	Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết		200.000.000.000	200.000.000.000
418	2. Quỹ đầu tư phát triển		83.086.506.355	82.932.721.854
421	3. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		210.824.169.784	(40.518.877.307)
421a	LNST chưa phân phối lũy kết đến cuối kỳ trước		(40.744.427.908)	(218.473.796.732)
421b	LNST chưa phân phối kỳ này		251.568.597.692	177.954.919.425
<b>440</b>	<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>		<b>734.987.397.427</b>	<b>749.384.653.868</b>



Nguyễn Thị Bảo Ngọc  
Người lập



Trần Thị Thanh Hương  
Kế toán trưởng




Dương Ngọc Tú  
Tổng Giám đốc


Hải Phòng, ngày 28 tháng 02 năm 2023

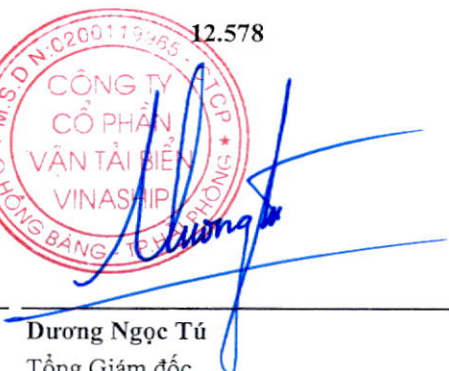
**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT**

Năm 2022

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2022	Năm 2021
			VND	(Đã điều chỉnh) VND
01	1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	24	1.051.592.234.779	818.140.335.787
02	2. Các khoản giảm trừ doanh thu		-	-
10	3. Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ		1.051.592.234.779	818.140.335.787
11	4. Giá vốn hàng bán	25	772.380.867.826	596.266.877.386
20	5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		279.211.366.953	221.873.458.401
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính	26	12.756.917.853	15.646.196.998
22	7. Chi phí tài chính	27	16.989.569.268	22.829.685.559
23	Trong đó: Chi phí lãi vay		9.133.565.044	20.851.215.090
24	8. Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết		-	-
25	9. Chi phí bán hàng	28	22.237.345.500	22.335.950.007
26	10 Chi phí quản lý doanh nghiệp	29	46.677.519.992	34.369.761.184
30	11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		206.063.850.046	157.984.258.649
31	12. Thu nhập khác	30	108.750.234.929	24.769.183.581
32	13. Chi phí khác	31	306.235.896	1.012.867.892
40	14. Lợi nhuận khác		108.443.999.033	23.756.315.689
50	15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		314.507.849.079	181.740.574.338
51	16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	32	63.829.543.785	3.785.654.913
52	17. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	33b	(890.292.398)	-
60	18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp		251.568.597.692	177.954.919.425
61	19. Lợi nhuận sau thuế của Công ty mẹ		251.568.597.692	177.954.919.425
62	20. Lợi nhuận sau thuế của Cổ đông không kiểm soát		-	-
70	21. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	34	12.578	8.898

  
Nguyễn Thị Bảo Ngọc  
Người lập

  
Trần Thị Thanh Hương  
Kế toán trưởng

  
Dương Ngọc Tú  
Tổng Giám đốc



Hải Phòng, ngày 28 tháng 02 năm 2023

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT**

Năm 2022

(Theo phương pháp gián tiếp)

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2022	Năm 2021
			VND	(Đã điều chỉnh) VND
	<b>I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH</b>			
01	<b>1. Lợi nhuận trước thuế</b>		<b>314.507.849.079</b>	<b>181.740.574.338</b>
	<b>2. Điều chỉnh cho các khoản</b>			
02	- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư		88.196.859.251	86.915.042.408
03	- Các khoản dự phòng		3.977.379.601	(1.223.992.630)
04	- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ		4.375.645.421	(2.806.768.752)
05	- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư		(51.888.765.575)	(10.995.859.997)
06	- Chi phí lãi vay		9.133.565.044	20.851.215.090
07	- Các khoản điều chỉnh khác		(61.350.008.110)	(24.767.043.813)
08	<b>3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động</b>		<b>306.952.524.711</b>	<b>249.713.166.644</b>
09	- Tăng, giảm các khoản phải thu		42.853.487.487	(27.897.930.709)
10	- Tăng, giảm hàng tồn kho		20.721.277.024	(42.728.633.841)
11	- Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)		(21.060.259.290)	81.729.568.671
12	- Tăng, giảm chi phí trả trước		8.998.286.326	(27.150.215.700)
14	- Tiền lãi vay đã trả		(2.350.003.780)	(7.959.741.449)
15	- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp		(51.067.426.396)	(92.655.880)
16	- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh		479.607.000	-
17	- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh		(1.017.240.880)	(641.900.000)
20	<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>		<b>304.510.252.202</b>	<b>224.971.657.736</b>
	<b>II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ</b>			
21	1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác		(9.028.011.871)	(7.431.931.932)
22	2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác		47.218.693.455	-
23	3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác		(172.807.424.658)	(80.000.000.000)
24	4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác		90.252.904.110	40.000.000.000
25	5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		-	(456.228.000)
26	6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		-	15.710.310.728
27	7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia		3.583.682.958	608.735.076
30	<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>		<b>(40.780.156.006)</b>	<b>(31.569.114.128)</b>
	<b>III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH</b>			
33	1. Tiền thu từ đi vay		-	4.190.000.000
34	2. Tiền trả nợ gốc vay		(196.000.542.772)	(40.290.000.000)
36	3. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu		(582.966.588)	(113.730.000)
40	<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>		<b>(196.583.509.360)</b>	<b>(36.213.730.000)</b>

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT**

Năm 2022

(Theo phương pháp gián tiếp)

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2022	Năm 2021
			VND	(Đã điều chỉnh) VND
50	Lưu chuyển tiền thuần trong năm		67.146.586.836	157.188.813.608
60	Tiền và tương đương tiền đầu năm		178.500.086.206	21.935.504.405
61	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ		(4.413.717.574)	(624.231.807)
70	Tiền và tương đương tiền cuối năm	3	<u>241.232.955.468</u>	<u>178.500.086.206</u>

Nguyễn Thị Bảo Ngọc  
Người lập

Trần Thị Thanh Hương  
Kế toán trưởng



Dương Ngọc Tú  
Tổng Giám đốc

Hải Phòng, ngày 28 tháng 02 năm 2023

## **THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Năm 2022

### **1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP**

#### **Hình thức sở hữu vốn**

Công ty Cổ phần Vận tải biển Vinaship trước đây là doanh nghiệp Nhà nước được cổ phần hóa theo quy định tại Nghị định số 187/2004/NĐ-CP ngày 16/11/2004 của Chính phủ về việc chuyển doanh nghiệp Nhà nước thành Công ty Cổ phần. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0203002740 (mã số doanh nghiệp là 0200119965) do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hải Phòng cấp lần đầu ngày 27 tháng 12 năm 2006, đăng ký thay đổi lần thứ tư ngày 02 tháng 11 năm 2021.

Trụ sở chính của Công ty được đặt tại: Số 01 Hoàng Văn Thụ, Phường Minh Khai, Quận Hồng Bàng, Thành phố Hải Phòng.

Vốn điều lệ của Công ty theo đăng ký là 200.000.000.000 đồng, vốn điều lệ thực góp đến ngày 31 tháng 12 năm 2022 là 200.000.000.000 đồng; tương đương 20.000.000 cổ phần, mệnh giá một cổ phần là 10.000 đồng.

Tổng số nhân viên của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 là: 529 người (tại ngày 31 tháng 12 năm 2021 là: 557 người).

#### **Lĩnh vực kinh doanh**

Công ty hoạt động chủ yếu trong lĩnh vực vận tải biển.

#### **Ngành nghề kinh doanh**

Hoạt động kinh doanh của Công ty chủ yếu là:

- Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương;
- Kho bãi và lưu giữ hàng hóa;
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải (Chi tiết: Dịch vụ đại lý tàu biển. Dịch vụ đại lý vận tải đường biển. Dịch vụ giao nhận, nâng cầu, kiểm đếm hàng hóa. Dịch vụ khai thuê hải quan. Dịch vụ môi giới thuê tàu biển (không bao gồm thủy thủ đoàn). Môi giới hàng hải. Dịch vụ cung ứng tàu biển. Dịch vụ Logistics. Đại lý bán vé máy bay, vé tàu. Dịch vụ môi giới vận tải. Dịch vụ vận tải đa phương thức (không bao gồm kinh doanh vận tải hàng không và hoạt động hàng không chung). Đại lý container. Khai thác cảng, biển. Dịch vụ quản lý tàu.);
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác (Chi tiết: Dịch vụ xuất nhập khẩu hàng hóa);
- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ;
- Bốc xếp hàng hóa (Chi tiết: Bốc xếp hàng hóa ga đường sắt, đường bộ, cảng biển, cảng sông);
- Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa;
- Cung ứng và quản lý nguồn lao động (không bao gồm cung ứng lao động cho các tổ chức có chức năng xuất khẩu lao động).

#### **Đặc điểm hoạt động của doanh nghiệp trong năm tài chính có ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính hợp nhất**

Do hoạt động vận tải biển trong nước và quốc tế vẫn đang diễn biến rất thuận lợi với giá cước liên tục duy trì ở mức cao, hoạt động kinh doanh của Công ty năm 2022 tiếp tục có sự tăng trưởng mạnh mẽ. Bên cạnh đó, Công ty cũng đã hoàn tất việc thanh lý tàu Mỹ Thịnh theo như kế hoạch đã đề ra. Điều này làm cho các chỉ tiêu doanh thu, giá vốn, thu nhập khác và kết quả kinh doanh năm 2022 của Công ty tăng rất mạnh so với năm trước, chi tiết tại các Thuyết minh số 24, 25 và 30.

Trong năm 2022, Công ty đã hoàn thành trả cho Công ty TNHH Mua bán nợ Việt Nam (DATC) khoản nợ về tái cơ cấu khoản vay với Ngân hàng TNHH Indovina và đã tiếp tục đàm phán thành công với DATC để tái cơ cấu khoản vay đối với Ngân hàng TMCP Bảo Việt, chi tiết tại các Thuyết minh số 20, 21 và 30.



## CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VINASHIP

Số 01 Hoàng Văn Thụ, Phường Minh Khai,  
Quận Hồng Bàng, Thành phố Hải Phòng

**Báo cáo tài chính hợp nhất**  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022

### Cấu trúc Tập đoàn

- Công ty có công ty con được hợp nhất báo cáo tài chính tại thời điểm 31/12/2022 là:

Tên công ty	Địa chỉ	Tỷ lệ lợi ích	Tỷ lệ quyền biểu quyết	Hoạt động kinh doanh chính
Công ty TNHH Dịch vụ Hàng hải Vinaship	Hải Phòng	100%	100%	Dịch vụ bốc xếp hàng hóa và logistics

## 2 . CHẾ ĐỘ VÀ CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG TẠI CÔNG TY

### 2.1 . Kỳ kế toán, đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Kỳ kế toán năm của Công ty theo năm dương lịch bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12 hàng năm.

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là đồng Việt Nam (VND).

### 2.2 . Chuẩn mực và Chế độ kế toán áp dụng

#### *Chế độ kế toán áp dụng*

Công ty áp dụng Chế độ Kế toán doanh nghiệp ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính, Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21/03/2016 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 200/2014/TT-BTC và Thông tư số 202/2014/TT-BTC hướng dẫn Phương pháp lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

#### *Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán*

Công ty đã áp dụng các Chuẩn mực kế toán Việt Nam và các văn bản hướng dẫn Chuẩn mực do Nhà nước đã ban hành. Các Báo cáo tài chính được lập và trình bày theo đúng mọi quy định của từng chuẩn mực, thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực và Chế độ kế toán doanh nghiệp hiện hành đang áp dụng.

### 2.3 . Cơ sở lập Báo cáo tài chính hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty được lập trên cơ sở hợp nhất Báo cáo tài chính riêng của Công ty và Báo cáo tài chính của công ty con do Công ty kiểm soát (công ty con) được lập cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 hàng năm. Việc kiểm soát đạt được khi Công ty có khả năng kiểm soát các chính sách tài chính và hoạt động của công ty nhận đầu tư nhằm thu được lợi ích từ hoạt động của công ty này.

Báo cáo tài chính của công ty con được áp dụng các chính sách kế toán nhất quán với các chính sách kế toán của Công ty. Trong trường hợp cần thiết, Báo cáo tài chính của công ty con được điều chỉnh để đảm bảo tính nhất quán trong các chính sách kế toán được áp dụng tại Công ty và công ty con.

Các số dư, thu nhập và chi phí chủ yếu, kể cả các khoản lãi hay lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch nội bộ được loại trừ khi hợp nhất Báo cáo tài chính.

### 2.4 . Công cụ tài chính

#### *Ghi nhận ban đầu*

#### Tài sản tài chính

Tài sản tài chính của Công ty bao gồm tiền và các khoản tương đương tiền, các khoản phải thu khách hàng và phải thu khác, các khoản cho vay, các khoản đầu tư dài hạn. Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, tài sản tài chính được xác định theo giá mua/chi phí phát hành cộng các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến việc mua, phát hành tài sản tài chính đó.

Nợ phải trả tài chính

Nợ phải trả tài chính của Công ty bao gồm các khoản vay, các khoản phải trả người bán và phải trả khác, chi phí phải trả. Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá phát hành hoặc các chi phí phát sinh liên quan trực tiếp đến việc phát hành nợ phải trả tài chính đó.

*Giá trị sau ghi nhận ban đầu*

Tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính chưa được đánh giá theo giá trị hợp lý tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm do Thông tư số 210/2009/TT-BTC và các quy định hiện hành yêu cầu trình bày Báo cáo tài chính và thuyết minh thông tin đối với công cụ tài chính nhưng không đưa ra hướng dẫn tương đương cho việc đánh giá và ghi nhận giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính.

## **2.5 . Các nghiệp vụ bằng ngoại tệ**

Các giao dịch bằng ngoại tệ trong năm tài chính được quy đổi ra đồng Việt Nam theo tỷ giá thực tế tại ngày giao dịch. Công ty áp dụng tỷ giá giao dịch thực tế là tỷ giá xấp xỉ, tỷ giá này chênh lệch không quá 1% so với tỷ giá mua bán chuyển khoản trung bình.

Tỷ giá giao dịch thực tế khi đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại thời điểm lập Báo cáo tài chính hợp nhất được xác định theo nguyên tắc:

- Đối với khoản mục phân loại là tài sản: áp dụng tỷ giá mua bán chuyển khoản trung bình của ngân hàng thương mại nơi Công ty thường xuyên có giao dịch;
- Đối với tiền gửi ngoại tệ: áp dụng tỷ giá mua bán chuyển khoản trung bình của chính ngân hàng nơi Công ty mở tài khoản ngoại tệ;
- Đối với khoản mục phân loại là nợ phải trả: áp dụng tỷ giá mua bán chuyển khoản trung bình của ngân hàng thương mại nơi Công ty thường xuyên có giao dịch.

Tất cả các khoản chênh lệch tỷ giá thực tế phát sinh trong năm và chênh lệch do đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại thời điểm lập Báo cáo tài chính được hạch toán vào kết quả hoạt động kinh doanh của năm tài chính.

## **2.6 . Tiền và các khoản tương đương tiền**

Tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn.

Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời gian thu hồi không quá 03 tháng kể từ ngày đầu tư, có tính thanh khoản cao, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành các lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền.

## **2.7 . Các khoản đầu tư tài chính**

*Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn* bao gồm các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn được nắm giữ đến ngày đáo hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ.

*Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác* bao gồm: các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác không có quyền kiểm soát đối với bên được đầu tư. Giá trị ghi sổ ban đầu của các khoản đầu tư này được xác định theo giá gốc. Sau ghi nhận ban đầu, giá trị của các khoản đầu tư này được xác định theo giá gốc trừ đi dự phòng giảm giá khoản đầu tư.

Cổ tức nhận bằng cổ phiếu chỉ ghi nhận số lượng cổ phiếu được nhận, không ghi nhận tăng giá trị khoản đầu tư và doanh thu hoạt động tài chính.

Dự phòng giảm giá các khoản đầu tư được lập vào thời điểm cuối năm cụ thể như sau:

- Đối với khoản đầu tư nắm giữ lâu dài (không phân loại là chứng khoán kinh doanh) và không có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư: khoản đầu tư vào cổ phiếu niêm yết hoặc giá trị hợp lý của khoản đầu tư được xác định tin cậy thì việc lập dự phòng dựa trên giá trị thị trường của cổ phiếu.
- Đối với các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn: căn cứ khả năng thu hồi để lập dự phòng phải thu khó đòi theo quy định của pháp luật.

**2.8 . Các khoản nợ phải thu**

Các khoản phải thu được theo dõi chi tiết theo kỳ hạn phải thu, đối tượng phải thu, loại nguyên tệ phải thu, và các yếu tố khác theo nhu cầu quản lý của Công ty. Các khoản phải thu được phân loại là ngắn hạn và dài hạn trên Báo cáo tài chính hợp nhất căn cứ kỳ hạn còn lại của các khoản phải thu tại ngày báo cáo.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi được trích lập cho các khoản: nợ phải thu quá hạn thanh toán ghi trong hợp đồng kinh tế, các khế ước vay nợ, cam kết hợp đồng hoặc cam kết nợ và nợ phải thu chưa đến hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi. Trong đó, việc trích lập dự phòng nợ phải thu quá hạn thanh toán được căn cứ vào thời gian trả nợ gốc theo hợp đồng mua bán ban đầu, không tính đến việc gia hạn nợ giữa các bên và nợ phải thu chưa đến hạn thanh toán nhưng khách nợ đã lâm vào tình trạng phá sản hoặc đang làm thủ tục giải thể, mất tích, bỏ trốn.

**2.9 . Hàng tồn kho**

Hàng tồn kho được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm: chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Sau ghi nhận ban đầu, tại thời điểm lập Báo cáo tài chính nếu giá trị thuần có thể thực hiện được của hàng tồn kho thấp hơn giá gốc thì hàng tồn kho được ghi nhận theo giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá trị hàng tồn kho được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền.

Hàng tồn kho được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Phương pháp xác định giá trị sản phẩm dở dang cuối năm: chi phí sản xuất kinh doanh dở dang được tập hợp theo chi phí phát sinh thực tế cho từng chuyến tàu chưa hoàn thành.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập vào thời điểm cuối năm là số chênh lệch giữa giá gốc của hàng tồn kho lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được.

**2.10 . Tài sản cố định**

Tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận ban đầu theo giá gốc. Trong quá trình sử dụng, tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại.

Khấu hao tài sản cố định được trích theo phương pháp đường thẳng với thời gian khấu hao được ước tính như sau:

- Nhà cửa, vật kiến trúc	05 - 25 năm
- Máy móc, thiết bị	06 - 10 năm
- Phương tiện vận tải, truyền dẫn	04 - 20 năm
- Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 - 06 năm
- Phần mềm quản lý	03 năm

**2.11 . Bất động sản đầu tư**

Bất động sản đầu tư được ghi nhận ban đầu theo giá gốc.

Đối với bất động sản đầu tư cho thuê hoạt động được ghi nhận theo nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại. Trong đó khấu hao được trích theo phương pháp đường thẳng với thời gian khấu hao được ước tính như sau:

- Nhà cửa, vật kiến trúc	06 - 25 năm
--------------------------	-------------

Việc chuyển từ bất động sản đầu tư sang bất động sản chủ sở hữu sử dụng chỉ khi có sự thay đổi về mục đích sử dụng như các trường hợp chủ sở hữu bắt đầu sử dụng tài sản này. Việc chuyển từ bất động sản đầu tư sang bất động sản chủ sở hữu sử dụng không làm thay đổi nguyên giá hay giá trị còn lại của bất động sản tại ngày chuyển đổi.

**2.12 . Chi phí xây dựng cơ bản dở dang**

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang bao gồm tài sản cố định đang mua sắm và xây dựng mà chưa hoàn thành tại ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận theo giá gốc. Chi phí này bao gồm các chi phí về xây dựng, lắp đặt máy móc thiết bị và các chi phí trực tiếp khác.

**2.13 . Thuê hoạt động**

Thuê hoạt động là loại hình thuê tài sản cố định mà phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu của tài sản thuộc về bên cho thuê. Khoản thanh toán dưới hình thức thuê hoạt động được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời hạn thuê hoạt động.

**2.14 . Chi phí trả trước**

Các chi phí đã phát sinh liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều năm tài chính được hạch toán vào chi phí trả trước để phân bổ dần vào kết quả hoạt động kinh doanh trong các năm tài chính sau.

Việc tính và phân bổ chi phí trả trước dài hạn vào chi phí sản xuất kinh doanh từng năm tài chính được căn cứ vào tính chất, mức độ từng loại chi phí để chọn phương pháp và tiêu thức phân bổ hợp lý. Chi phí trả trước được phân bổ dần vào chi phí sản xuất kinh doanh theo phương pháp đường thẳng

**2.15 . Các khoản nợ phải trả**

Các khoản nợ phải trả được theo dõi theo kỳ hạn phải trả, đối tượng phải trả, loại nguyên tệ phải trả và các yếu tố khác theo nhu cầu quản lý của Công ty. Các khoản phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên báo cáo tài chính hợp nhất căn cứ theo kỳ hạn còn lại của các khoản phải trả tại ngày báo cáo.

**2.16 . Vay**

Các khoản vay được theo dõi theo từng đối tượng cho vay, từng khế ước vay và kỳ hạn phải trả của các khoản vay. Trường hợp vay bằng ngoại tệ thì theo dõi chi tiết theo nguyên tệ.

**2.17 . Chi phí đi vay**

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm khi phát sinh, trừ chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang được tính vào giá trị của tài sản đó (được vốn hoá) khi có đủ các điều kiện quy định trong Chuẩn mực Kế toán Việt Nam số 16 “Chi phí đi vay”. Ngoài ra, đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng.

**2.18 . Chi phí phải trả**

Các khoản phải trả cho hàng hóa dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã được cung cấp cho người mua trong năm báo cáo nhưng thực tế chưa chi trả và các khoản phải trả khác như chi phí lãi tiền vay phải trả... được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh của năm báo cáo.

Việc ghi nhận các khoản chi phí phải trả vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm được thực hiện theo nguyên tắc phù hợp giữa doanh thu và chi phí phát sinh trong năm. Các khoản chi phí phải trả sẽ được quyết toán với số chi phí thực tế phát sinh. Số chênh lệch giữa số trích trước và chi phí thực tế được hoàn nhập.

**2.19 . Doanh thu chưa thực hiện**

Doanh thu chưa thực hiện gồm doanh thu nhận trước như: số tiền của khách hàng đã trả trước cho một hoặc nhiều năm tài chính về cho thuê tài sản và hoạt động vận tải biển.

Doanh thu chưa thực hiện được kết chuyển vào Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ theo số tiền được xác định phù hợp với từng năm tài chính.

**2.20 . Vốn chủ sở hữu**

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.

Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối phản ánh kết quả kinh doanh (lãi, lỗ) sau thuế thu nhập doanh nghiệp và tình hình phân chia lợi nhuận hoặc xử lý lỗ của Công ty.

Cổ tức phải trả cho các cổ đông được ghi nhận là khoản phải trả trên Bảng Cân đối kế toán của Công ty sau khi có thông báo chia cổ tức của Hội đồng quản trị Công ty và thông báo ngày chốt quyền nhận cổ tức của Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam.

**2.21 . Doanh thu**

Doanh thu được ghi nhận khi Công ty có khả năng nhận được các lợi ích kinh tế có thể xác định một cách chắc chắn. Doanh thu được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản đã thu hoặc sẽ thu được sau khi trừ đi các khoản chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán, hàng bán bị trả lại.

*Doanh thu hoạt động tài chính*

Doanh thu phát sinh từ tiền lãi, tiền bản quyền, cổ tức, lợi nhuận được chia và các khoản doanh thu hoạt động tài chính khác được ghi nhận khi thỏa mãn đồng thời hai (2) điều kiện sau:

- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch đó;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.

Cổ tức, lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc được quyền nhận lợi nhuận từ việc góp vốn.

Cổ phiếu thưởng hay cổ tức trả bằng cổ phiếu: Không ghi nhận khoản thu nhập khi quyền được nhận cổ phiếu thưởng hay cổ tức bằng cổ phiếu được xác lập, số lượng cổ phiếu thưởng hay cổ tức bằng cổ phiếu nhận được thuyết minh trên Báo cáo tài chính hợp nhất có liên quan.

**2.22 . Giá vốn hàng bán**

Giá vốn hàng bán trong năm được ghi nhận phù hợp với doanh thu phát sinh trong năm và đảm bảo tuân thủ nguyên tắc thận trọng. Các trường hợp hao hụt vật tư hàng hóa vượt định mức, chi phí vượt định mức bình thường, hàng tồn kho bị mất mát sau khi đã trừ đi phần trách nhiệm của tập thể, cá nhân có liên quan,... được ghi nhận đầy đủ, kịp thời vào giá vốn hàng bán trong năm.

**2.23 . Chi phí tài chính**

Các khoản chi phí được ghi nhận vào chi phí tài chính gồm:

- Chi phí hoặc các khoản lỗ liên quan đến các hoạt động đầu tư tài chính;
- Chi phí đi vay vốn;
- Chi phí giao dịch bán chứng khoán;
- Dự phòng tổn thất đầu tư vào đơn vị khác, khoản lỗ phát sinh khi bán ngoại tệ, lỗ tỷ giá hối đoái...

Các khoản trên được ghi nhận theo tổng số phát sinh trong năm không bù trừ với doanh thu hoạt động tài chính.

**2.24 . Thuế thu nhập doanh nghiệp**

## a) Chi phí thuế TNDN hiện hành và Chi phí thuế TNDN hoãn lại

Chi phí thuế TNDN hiện hành được xác định trên cơ sở thu nhập chịu thuế trong năm và thuế suất thuế TNDN trong năm tài chính hiện hành.

Chi phí thuế TNDN hoãn lại được xác định trên cơ sở số chênh lệch tạm thời được khấu trừ, số chênh lệch tạm thời chịu thuế và thuế suất thuế TNDN.

Không bù trừ chi phí thuế TNDN hiện hành với chi phí thuế TNDN hoãn lại.

## b) Thuế suất thuế TNDN hiện hành

Trong năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022, Công ty được áp dụng mức thuế suất thuế TNDN là 20% đối với các hoạt động sản xuất kinh doanh có thu nhập chịu thuế TNDN.

**2.25 . Lãi trên cổ phiếu**

Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận hoặc lỗ sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty (sau khi đã điều chỉnh cho việc trích lập Quỹ Khen thưởng, phúc lợi và Quỹ khen thưởng Ban điều hành) cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm.

**2.26 . Các bên liên quan**

Các bên được coi là liên quan nếu bên đó có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định về các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên liên quan của Công ty bao gồm:

- Các doanh nghiệp trực tiếp hay gián tiếp qua một hoặc nhiều trung gian có quyền kiểm soát Công ty hoặc chịu sự kiểm soát của Công ty, hoặc cùng chung sự kiểm soát với Công ty, bao gồm cả công ty mẹ, công ty con và công ty liên kết;
- Các cá nhân trực tiếp hoặc gián tiếp nắm quyền biểu quyết của Công ty mà có ảnh hưởng đáng kể đối với Công ty, những nhân sự quản lý chủ chốt của Công ty, những thành viên mật thiết trong gia đình của các cá nhân này;
- Các doanh nghiệp do các cá nhân nêu trên nắm trực tiếp hoặc gián tiếp phần quan trọng quyền biểu quyết hoặc có ảnh hưởng đáng kể tới các doanh nghiệp này.

Trong việc xem xét từng mối quan hệ của các bên liên quan để phục vụ cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất, Công ty chú ý tới bản chất của mối quan hệ hơn là hình thức pháp lý của các quan hệ đó.

**2.27 . Thông tin bộ phận**

Do hoạt động kinh doanh của Công ty chủ yếu là lĩnh vực vận tải biển quốc tế nên Công ty không lập báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh và theo khu vực địa lý.

**3 . TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN**

	31/12/2022	01/01/2022
	VND	VND
Tiền mặt	648.240.000	855.575.000
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	240.034.715.468	157.644.511.206
Các khoản tương đương tiền	550.000.000	20.000.000.000
	<b>241.232.955.468</b>	<b>178.500.086.206</b>

Tại ngày 31/12/2022, các khoản tương đương tiền là tiền gửi có kỳ hạn 01 tháng có giá trị 550.000.000 đồng được gửi tại Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam - Chi nhánh Hải Phòng với lãi suất của ngân hàng quy định theo từng thời điểm.

**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VINASHIP**

Số 01 Hoàng Văn Thụ, Phường Minh Khai, Quận Hồng Bàng, Thành phố Hải Phòng

**Báo cáo tài chính hợp nhất**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022

**4 . CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH****a) Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn**

	31/12/2022		01/01/2022	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
	VND	VND	VND	VND
Đầu tư ngắn hạn	122.554.520.548	-	40.000.000.000	-
- Tiền gửi có kỳ hạn	122.554.520.548	-	40.000.000.000	-
	<b>122.554.520.548</b>	<b>-</b>	<b>40.000.000.000</b>	<b>-</b>

Tại ngày 31/12/2022, các khoản đầu tư ngắn hạn là tiền gửi có kỳ hạn 6 tháng có giá trị 122.554.520.548 đồng được gửi tại các ngân hàng thương mại với lãi suất của ngân hàng quy định theo từng thời điểm.

**b) Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác**

	31/12/2022				31/12/2022			
	Giá gốc	Dự phòng	Giá trị hợp lý	Tỷ lệ quyền biểu quyết	Giá gốc	Dự phòng	Giá trị hợp lý	Tỷ lệ quyền biểu quyết
	VND	VND	VND	%	VND	VND	VND	%
- Công ty Cổ phần Vận tải và Thuê tàu biển Việt Nam - VST	537.018.920	(442.698.120)	94.320.800	0%	537.018.920	(415.749.320)	121.269.600	0%
- Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - VCB (*)	409.605	-	880.000	0%	409.605	-	709.200	0%
	<b>537.428.525</b>	<b>(442.698.120)</b>			<b>537.428.525</b>	<b>(415.749.320)</b>		

Giá trị hợp lý của các khoản đầu tư là cổ phiếu niêm yết trên thị trường được xác định theo giá đóng cửa của cổ phiếu trên thị trường chứng khoán UpCOM và HOSE tại ngày 31/12/2021 và 31/12/2022.

(\*) Trong năm 2022, Công ty nhận được thêm 02 cổ phiếu thưởng VCB, được chốt quyền ngày 23/12/2021, thực nhận vào ngày 14/02/2022. Tại ngày 31/12/2022, Công ty vẫn đang nắm giữ các cổ phiếu thưởng này.

**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VINASHIP**

Số 01 Hoàng Văn Thụ, Phường Minh Khai,  
Quận Hồng Bàng, Thành phố Hải Phòng

**Báo cáo tài chính hợp nhất**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022

**5 . PHẢI THU NGẮN HẠN CỦA KHÁCH HÀNG**

	31/12/2022		01/01/2022	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
	VND	VND	VND	VND
<b><i>Bên liên quan</i></b>				
Công ty TNHH Vận tải hàng Công nghệ cao	1.515.952.284	-	1.850.361.117	-
Công ty Cổ phần Cảng Hải Phòng	206.667.720	-	108.992.400	-
	<u>1.722.620.004</u>	<u>-</u>	<u>1.959.353.517</u>	<u>-</u>
<b><i>Bên khác</i></b>				
Công ty Cổ phần Vận tải biển Hoành Sơn	5.635.289.073	(3.944.702.351)	10.635.289.073	-
HC TRADING MALTA LIMITED	-	-	4.617.184.802	-
Phải thu khách hàng khác	8.801.295.801	(2.174.204.279)	13.021.334.649	(3.349.100.204)
	<u>14.436.584.874</u>	<u>(6.118.906.630)</u>	<u>28.273.808.524</u>	<u>(3.349.100.204)</u>
	<u>16.159.204.878</u>	<u>(6.118.906.630)</u>	<u>30.233.162.041</u>	<u>(3.349.100.204)</u>

**6 . TRẢ TRƯỚC CHO NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN**

	31/12/2022		01/01/2022	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
	VND	VND	VND	VND
<b>Trả trước cho người bán chi tiết theo đối tượng có số dư lớn</b>				
Công ty TNHH Lê Phạm	-	-	559.673.300	-
Công ty TNHH VFQN Agency	-	-	282.618.747	-
Công ty Cổ phần Tư vấn thiết kế Đầu tư miền Duyên Hải	416.417.923	-	237.500.000	-
Công ty Cổ phần Thương mại Shiptech	975.645.000	-	-	-
Công ty Cổ phần Tư vấn đầu tư và Xây dựng Bắc Sông Cấm	387.000.000	-	-	-
Trả trước cho người bán khác	314.534.791	-	111.697.838	-
	<u>2.093.597.714</u>	<u>-</u>	<u>1.191.489.885</u>	<u>-</u>



## 7 . CÁC KHOẢN PHẢI THU NGẮN HẠN KHÁC

	31/12/2022		01/01/2022	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
	VND	VND	VND	VND
- Phải thu về lãi tiền gửi	1.680.471.355	-	594.082.193	-
- Phải thu về kinh phí công đoàn	-	-	210.392	-
- Phải thu về bảo hiểm xã hội	163.492.437	-	258.217.581	-
- Phải thu về bảo hiểm y tế	13.319.045	-	14.166.547	-
- Phải thu về bảo hiểm thất nghiệp	32.931.859	-	38.669.348	-
- Tạm ứng	3.377.141.156	-	3.763.266.242	-
- Ký cược, ký quỹ (*)	1.369.000.000	-	21.369.000.000	-
- Phải thu Vinashinlines tiền chi hộ sửa chữa tàu	7.342.487.574	(7.342.487.574)	7.342.487.574	(7.342.487.574)
- Trung tâm Phát triển Quỹ đất Quận Lê Chân	-	-	2.983.955.413	-
- Phải thu tiền bảo hiểm tàu	1.743.405.671	-	3.399.486.506	-
- Phải thu khác	83.604.911	-	400.824.942	-
	<b>15.805.854.008</b>	<b>(7.342.487.574)</b>	<b>40.164.366.738</b>	<b>(7.342.487.574)</b>

(\*) Khoản đặt cọc 20.000.000.000 đồng tại ngày 01 tháng 01 năm 2022 cho Công ty TNHH Mua bán nợ Việt Nam (DATC) đã được chuyển thành khoản trả nợ cho Công ty này trong năm.

**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VINASHIP**Số 01 Hoàng Văn Thụ, Phường Minh Khai,  
Quận Hồng Bàng, Thành phố Hải Phòng**Báo cáo tài chính hợp nhất**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022

**8 . NỢ XẤU**

	31/12/2022		01/01/2022	
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
	VND	VND	VND	VND
<b>Tổng giá trị các khoản phải thu quá hạn thanh toán hoặc chưa quá hạn nhưng khó có khả năng thu hồi</b>				
- Công ty TNHH MTV Vận tải Viễn dương Vinashin (Vinashinlines)	7.342.487.574	-	7.342.487.574	-
- Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Tân Đông Thuận	-	-	636.440.000	-
- Công ty TNHH Giao nhận vận tải Hoàng Kim Phát	1.104.934.000	-	1.104.934.000	-
- Công ty Cổ phần Vận tải biển Hoành Sơn	5.635.289.073	1.690.586.722	10.635.289.073	10.635.289.073
- Các khoản khác	1.069.270.279	-	1.645.454.654	37.728.450
	<b>15.151.980.926</b>	<b>1.690.586.722</b>	<b>21.364.605.301</b>	<b>10.673.017.523</b>

**9 . HÀNG TỒN KHO**

	31/12/2022		01/01/2022 (Đã điều chỉnh)	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
	VND	VND	VND	VND
Nguyên liệu, vật liệu	47.906.983.565	-	43.786.826.139	-
Công cụ, dụng cụ	24.502.000	-	15.024.000	-
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	10.271.117.280	-	35.016.737.792	-
Hàng hoá	47.339.590	-	152.631.528	-
	<b>58.249.942.435</b>	<b>-</b>	<b>78.971.219.459</b>	<b>-</b>

**10 . CHI PHÍ XÂY DỰNG CƠ BẢN DỒ DANG**

	31/12/2022	01/01/2022
	VND	VND
- Dự án xây bãi Container hậu phương tại Đình Vũ - Hải Phòng	91.957.200	91.957.200
- Dự án Xây dựng trụ sở văn phòng làm việc mới tại lô đất TM8 đường Hồ Sen - Cầu Rào 2 (*)	3.347.416.804	938.058.364
	<b>3.439.374.004</b>	<b>1.030.015.564</b>

**(\*) Thông tin về dự án**

- Địa điểm xây dựng: Lô đất TM8, Khu đô thị Hồ Sen - Cầu Rào 2, phường Kênh Dương, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng;
- Mục đích xây dựng: Xây dựng trụ sở văn phòng làm việc mới và cho thuê văn phòng làm việc;
- Chủ đầu tư: Công ty Cổ phần Vận tải biển Vinaship;
- Nguồn vốn đầu tư: Vốn chủ đầu tư gồm 80% vốn tự có và 20% vốn vay thương mại;
- Quy mô của dự án: Xây dựng trụ sở làm việc 08 tầng + tum thang, diện tích xây dựng 1.049 m<sup>2</sup>, tổng diện tích sàn xây dựng 7.718 m<sup>2</sup>, diện tích đất sử dụng 2.819,7 m<sup>2</sup>, chiều cao công trình là 35,9 m;
- Tổng mức đầu tư dự kiến: 80,97 tỷ đồng;
- Thời gian bắt đầu triển khai và thời gian dự kiến hoàn thành: Dự án được triển khai từ năm 2019 và dự kiến hoàn thành đưa vào sử dụng trong năm 2024;
- Tình trạng của dự án tại thời điểm 31/12/2022: Công ty đã ký hợp đồng thuê đất với UBND Thành phố Hải Phòng và đã được cấp giấy phép xây dựng.

## 11 . TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH

	Nhà cửa, vật kiến trúc VND	Máy móc, thiết bị VND	Phương tiện vận tải, truyền dẫn VND	Thiết bị, dụng cụ quản lý VND	Cộng VND
<b>Nguyên giá</b>					
Số dư đầu năm	6.530.306.188	130.752.694	1.385.429.517.365	317.390.613	1.392.407.966.860
- Mua trong năm	124.500.000	-	4.555.728.014	-	4.680.228.014
- Chuyển sang từ bất động sản đầu tư	850.643.118	-	-	-	850.643.118
- Thanh lý tàu Mỹ Thịnh	-	-	(74.720.658.844)	-	(74.720.658.844)
<b>Số dư cuối năm</b>	<b>7.505.449.306</b>	<b>130.752.694</b>	<b>1.315.264.586.535</b>	<b>317.390.613</b>	<b>1.323.218.179.148</b>
<b>Giá trị hao mòn lũy kế</b>					
Số dư đầu năm	5.055.150.335	124.185.883	1.080.812.809.859	295.176.072	1.086.287.322.149
- Khấu hao trong năm	218.076.745	4.285.716	86.916.128.764	8.127.276	87.146.618.501
- Chuyển sang từ bất động sản đầu tư	533.069.676	-	-	-	533.069.676
- Thanh lý tàu Mỹ Thịnh	-	-	(74.720.658.844)	-	(74.720.658.844)
<b>Số dư cuối năm</b>	<b>5.806.296.756</b>	<b>128.471.599</b>	<b>1.093.008.279.779</b>	<b>303.303.348</b>	<b>1.099.246.351.482</b>
<b>Giá trị còn lại</b>					
Tại ngày đầu năm	1.475.155.853	6.566.811	304.616.707.506	22.214.541	306.120.644.711
Tại ngày cuối năm	1.699.152.550	2.281.095	222.256.306.756	14.087.265	223.971.827.666

Trong đó:

- Giá trị còn lại cuối năm của tài sản cố định hữu hình đã dùng thế chấp, cầm cố đảm bảo các khoản vay: 210.860.503.938 đồng.
- Nguyên giá tài sản cố định cuối năm đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng: 11.966.502.977 đồng.

## 12 . TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÔ HÌNH

Tài sản cố định vô hình của Công ty là phần mềm máy tính có nguyên giá tại ngày 01/01/2022 và 31/12/2022 là 664.654.500 đồng, hao mòn lũy kế tại ngày 01/01/2022 và 31/12/2022 lần lượt là 275.565.606 đồng và 457.565.598 đồng, khấu hao trong năm 2022 là 181.999.992 đồng.

**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VINASHIP**Số 01 Hoàng Văn Thụ, Phường Minh Khai,  
Quận Hồng Bàng, Thành phố Hải Phòng**Báo cáo tài chính hợp nhất**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022

**13 . BẤT ĐỘNG SẢN ĐẦU TƯ****Bất động sản đầu tư cho thuê**

	Nhà VND	Cơ sở hạ tầng VND	Cộng VND
<b>Nguyên giá</b>			
Số dư đầu năm	3.478.148.137	21.072.499.632	24.550.647.769
- Chuyển sang tài sản cố định hữu hình	(850.643.118)	-	(850.643.118)
<b>Số dư cuối năm</b>	<b><u>2.627.505.019</u></b>	<b><u>21.072.499.632</u></b>	<b><u>23.700.004.651</u></b>
<b>Giá trị hao mòn lũy kế</b>			
Số dư đầu năm	3.069.998.309	16.055.706.539	19.125.704.848
- Khấu hao trong năm	76.115.526	792.125.232	868.240.758
- Chuyển sang tài sản cố định hữu hình	(533.069.676)	-	(533.069.676)
<b>Số dư cuối năm</b>	<b><u>2.613.044.159</u></b>	<b><u>16.847.831.771</u></b>	<b><u>19.460.875.930</u></b>
<b>Giá trị còn lại</b>			
Tại ngày đầu năm	408.149.828	5.016.793.093	5.424.942.921
<b>Tại ngày cuối năm</b>	<b><u>14.460.860</u></b>	<b><u>4.224.667.861</u></b>	<b><u>4.239.128.721</u></b>

*Trong đó:*

- Nguyên giá bất động sản đầu tư cuối năm đã khấu hao hết nhưng vẫn đang cho thuê: 6.259.455.501 đồng.
- Trong năm 2022, doanh thu phát sinh từ bất động sản đầu tư là 3.408.728.624 đồng (năm 2021 là 3.896.712.353 đồng).
- Các khoản tiền thuê thu được hàng năm trong tương lai được trình bày trong Thuyết minh số 23.

Giá trị hợp lý của bất động sản đầu tư chưa được đánh giá và xác định một cách chính thức tại ngày 31 tháng 12 năm 2022. Tuy nhiên, dựa trên tình hình cho thuê và giá thị trường của các tài sản này, Ban Tổng Giám đốc Công ty tin tưởng rằng giá trị hợp lý của tài sản đầu tư lớn hơn giá trị còn lại trên sổ tại ngày kết thúc năm tài chính.

**14 . CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC**

	31/12/2022 VND	01/01/2022 VND
<b>a) Ngắn hạn</b>		
Chi phí trả trước về bảo hiểm tàu biển	2.576.353.897	2.544.186.967
Chi phí trả trước ngắn hạn khác	1.967.526	25.577.922
	<b><u>2.578.321.423</u></b>	<b><u>2.569.764.889</u></b>
<b>b) Dài hạn</b>		
Chi phí sửa chữa lớn đội tàu biển chờ phân bổ	37.861.943.111	46.821.579.143
Công cụ dụng cụ xuất dùng	-	6.843.745
Chi phí trả trước dài hạn khác	-	40.363.083
	<b><u>37.861.943.111</u></b>	<b><u>46.868.785.971</u></b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VINASHIP**

Số 01 Hoàng Văn Thụ, Phường Minh Khai,  
Quận Hồng Bàng, Thành phố Hải Phòng

**Báo cáo tài chính hợp nhất**  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022

**15 . PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN**

	31/12/2022		01/01/2022 (Đã điều chỉnh)	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
	VND	VND	VND	VND
<b><i>Bên liên quan</i></b>				
Công ty TNHH Vận tải hàng Công nghệ cao	6.591.316	6.591.316	25.474.292	25.474.292
	<b>6.591.316</b>	<b>6.591.316</b>	<b>25.474.292</b>	<b>25.474.292</b>
<b><i>Bên khác</i></b>				
Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Kim Việt	10.850.360.000	10.850.360.000	3.107.559.450	3.107.559.450
Công ty TNHH MTV VIPCO Hạ Long	-	-	5.577.825.000	5.577.825.000
SYNERGY ASIA BUNKERING PTE LTD	-	-	2.452.623.816	2.452.623.816
MONJASA	9.012.333.078	9.012.333.078	-	-
Phải trả các đối tượng khác	17.090.253.016	17.090.253.016	14.421.843.816	14.421.843.816
	<b>36.952.946.094</b>	<b>36.952.946.094</b>	<b>25.559.852.082</b>	<b>25.559.852.082</b>
	<b>36.959.537.410</b>	<b>36.959.537.410</b>	<b>25.585.326.374</b>	<b>25.585.326.374</b>

**16 . NGƯỜI MUA TRẢ TIỀN TRƯỚC NGẮN HẠN**

	31/12/2022	01/01/2022
	VND	VND
Công ty Cổ phần Khai Anh Bình Thuận	604.465.000	-
GUANGDONG TRANSPORT LTD	-	111.355.200
	<b>604.465.000</b>	<b>111.355.200</b>

## 17 . THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC

	Số phải thu đầu năm	Số phải nộp đầu năm	Số phải nộp trong	Số đã thực nộp trong	Số phải thu cuối năm	Số phải nộp cuối năm
	(VND)	(Đã điều chỉnh)	năm	năm	(VND)	(VND)
Thuế Giá trị gia tăng	-	826.292.978	3.004.931.823	3.146.825.247	-	684.399.554
Thuế Xuất khẩu, Nhập khẩu	-	-	165.538.287	165.538.287	-	-
Thuế Thu nhập doanh nghiệp	5.366.466.825	701.360.787	63.829.543.785	51.067.426.396	-	8.097.011.351
Thuế Thu nhập cá nhân	-	85.147.323	1.819.603.533	1.693.214.866	38.018.047	249.554.037
Thuế Nhà đất, Tiền thuê đất	296.897.985	-	2.533.559.562	5.166.733.158	2.930.071.581	-
Các loại thuế khác	-	-	7.000.000	7.000.000	-	-
Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	-	-	1.735.215	1.735.215	-	-
	<b>5.663.364.810</b>	<b>1.612.801.088</b>	<b>71.361.912.205</b>	<b>61.248.473.169</b>	<b>2.968.089.628</b>	<b>9.030.964.942</b>

(\*) Số thuế 5.166.733.158 đồng đã thực nộp trong năm 2022 bao gồm 2.236.661.577 đồng nộp bằng tiền và 2.930.071.581 đồng tiền ứng trước để bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng được trừ vào tiền thuê đất phải nộp theo công văn số 2945/CTHPH-HKDCN ngày 03/10/2022 của Cục thuế Thành phố Hải Phòng.

Quyết toán thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất có thể bị thay đổi theo quyết định của cơ quan thuế.

## 18 . CHI PHÍ PHẢI TRẢ NGẮN HẠN

	31/12/2022	01/01/2022
	(VND)	(VND)
- Chi phí lãi vay	-	136.990.990
- Trích trước chi phí hoạt động của các tàu	179.499.010	775.510.000
	<b>179.499.010</b>	<b>912.500.990</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VINASHIP**Số 01 Hoàng Văn Thụ, Phường Minh Khai,  
Quận Hồng Bàng, Thành phố Hải Phòng**Báo cáo tài chính hợp nhất**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022

**19 . DOANH THU CHƯA THỰC HIỆN NGẮN HẠN**

	31/12/2022	01/01/2022 (Đã điều chỉnh)
	VND	VND
- Doanh thu nhận trước từ hoạt động vận tải biển	13.176.361.200	66.258.237.025
- Doanh thu nhận trước tiền thuê văn phòng, địa điểm, bãi xe	23.528.246	14.338.523
	<b>13.199.889.446</b>	<b>66.272.575.548</b>

**20 . PHẢI TRẢ KHÁC**

	31/12/2022	01/01/2022
	VND	VND
<b>a) Ngắn hạn</b>		
- Kinh phí công đoàn	49.188.670	33.288.974
- Bảo hiểm y tế	53.327.330	48.191.321
- Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn	32.000.000	32.000.000
- Cổ tức, lợi nhuận phải trả	7.107.375.000	7.690.341.588
- Phải trả lãi vay (*)	17.825.698.058	37.863.792.536
- Phải trả lương giữ hộ thuyền viên	1.733.443.574	1.673.159.607
- Phải trả thuế TNCN tạm thu	-	40.638.313
- Nợ gốc và lãi vay ngân hàng chờ xử lý (**)	58.628.174.289	106.389.790.051
- Phải trả Công ty TNHH Mua bán nợ Việt Nam (DATC) phí quản lý mua nợ (**)	3.042.477.443	-
- Các khoản phải trả, phải nộp khác	1.108.694.612	793.498.216
	<b>89.580.378.976</b>	<b>154.564.700.606</b>
<b>b) Dài hạn</b>		
- Phải trả lãi vay (*)	-	9.874.262.994
	<b>-</b>	<b>9.874.262.994</b>

(\*) Số dư tại ngày 31/12/2022 là lãi vay phải trả theo các hợp đồng tín dụng đối với Ngân hàng Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Hải Phòng và lãi vay phải trả theo thỏa thuận mua bán nợ với Công ty TNHH Mua bán nợ Việt Nam.

(\*\*) Số dư tại ngày 31/12/2022 bao gồm khoản nợ gốc và lãi vay đối với Ngân hàng TMCP Bảo Việt - Chi nhánh Hải Phòng (BVB Hải Phòng) đang chờ xử lý. Ngày 30/06/2022, BVB Hải Phòng đã thông báo cho Công ty về việc thực hiện chuyển giao toàn bộ các quyền và nghĩa vụ của BVB Hải Phòng được quy định tại các Hợp đồng tài trợ, Hợp đồng cho vay hợp vốn, Hợp đồng thế chấp và các phụ lục đính kèm sang DATC. Kể từ ngày 30/06/2022, DATC sẽ kế thừa đầy đủ quyền và nghĩa vụ của chủ nợ mới được chuyển giao từ BVB Hải Phòng đối với Công ty.

Theo Biên bản làm việc về tiến độ thanh toán và xử lý nợ, tài sản bảo đảm với khoản nợ DATC mua của BVB Hải Phòng, Công ty cần phải thanh toán cho DATC khoản tiền bao gồm giá DATC mua nợ (104.313.512.352 đồng), phí quản lý 5% tính trên giá DATC mua nợ (5.215.675.618 đồng) và lãi suất chậm trả. Số tiền này sẽ được Công ty thanh toán cho DATC định kỳ hàng tháng trong vòng 12 tháng kể từ thời điểm DATC nhận chuyển giao quyền chủ nợ từ BVB Hải Phòng. Sau khi hoàn thành nghĩa vụ thanh toán với DATC, phần chênh lệch giữa nợ gốc và lãi vay với giá vốn DATC mua nợ, phí quản lý sẽ được Công ty ghi nhận vào Thu nhập khác.

**c) Số nợ quá hạn chưa thanh toán**

- Phải trả lãi vay	-	20.533.247.554
	<b>-</b>	<b>20.533.247.554</b>

**d) Phải trả khác là các bên liên quan**

- Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam - CTCP	6.600.000.000	7.179.066.588
	<b>6.600.000.000</b>	<b>7.179.066.588</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VINASHIP**

Số 01 Hoàng Văn Thụ, Phường Minh Khai, Quận Hồng Bàng, Thành phố Hải Phòng

**Báo cáo tài chính hợp nhất**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022

**21 . VAY**

	01/01/2022		Trong năm		31/12/2022	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ (*)	Tăng	Giảm	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
	VND	VND	VND	VND	VND	VND
<b>a) Vay ngắn hạn</b>						
<b>Vay ngắn hạn</b>	<b>28.000.000.000</b>	<b>28.000.000.000</b>	<b>104.313.512.352</b>	<b>127.313.512.352</b>	<b>5.000.000.000</b>	<b>5.000.000.000</b>
- Vay cá nhân	28.000.000.000	28.000.000.000	-	28.000.000.000	-	-
- Công ty TNHH Mua bán nợ Việt Nam (**)	-	-	104.313.512.352	99.313.512.352	5.000.000.000	5.000.000.000
<b>Vay dài hạn đến hạn trả</b>	<b>102.767.814.831</b>		<b>15.216.805.645</b>	<b>99.287.620.476</b>	<b>18.697.000.000</b>	<b>18.697.000.000</b>
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Hải Phòng	31.097.000.000		13.392.000.000	25.792.000.000	18.697.000.000	18.697.000.000
- Ngân hàng TMCP Bảo Việt - Chi nhánh Hải Phòng (***)	71.670.814.831		1.824.805.645	73.495.620.476	-	-
	<b>130.767.814.831</b>	<b>28.000.000.000</b>	<b>119.530.317.997</b>	<b>226.601.132.828</b>	<b>23.697.000.000</b>	<b>23.697.000.000</b>
<b>b) Vay dài hạn</b>						
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Hải Phòng	56.810.450.000		-	25.792.000.000	31.018.450.000	31.018.450.000
- Ngân hàng TMCP Bảo Việt - Chi nhánh Hải Phòng (***)	127.154.420.671		3.237.469.885	130.391.890.556	-	-
- Công ty TNHH Mua bán nợ Việt Nam (****)	-	-	42.895.030.420	42.895.030.420	-	-
	<b>183.964.870.671</b>	<b>-</b>	<b>46.132.500.305</b>	<b>199.078.920.976</b>	<b>31.018.450.000</b>	<b>31.018.450.000</b>
Khoản nợ đến hạn trả trong vòng 12 tháng	(102.767.814.831)		(15.216.805.645)	(99.287.620.476)	(18.697.000.000)	(18.697.000.000)
Khoản nợ đến hạn trả sau 12 tháng	<b>81.197.055.840</b>				<b>12.321.450.000</b>	<b>12.321.450.000</b>

(\*) Các khoản nợ vay ngân hàng của Công ty đang được tái cơ cấu lại theo chỉ đạo của Chính phủ về tái cơ cấu tài chính tại Vinalines giai đoạn 2017-2020. Do đó, khả năng trả nợ vay của Công ty tùy thuộc vào kết quả của quá trình tái cơ cấu này.

(\*\*) Tiền vay trong năm tăng 104.313.512.352 đồng do chuyển từ nợ gốc và lãi vay chờ xử lý sang khoản vay sau khi tái cơ cấu nợ thành công và giảm 99.313.512.352 đồng do Công ty đã thanh toán nợ cho Công ty TNHH Mua bán nợ Việt Nam.



**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VINASHIP**

Số 01 Hoàng Văn Thụ, Phường Minh Khai, Quận Hồng Bàng, Thành phố Hải Phòng

**Báo cáo tài chính hợp nhất**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022

(\*\*\*) Tiền vay trong năm giảm 130.391.890.556 đồng chuyển sang nợ vay chờ xử lý liên quan đến khoản nợ với Ngân hàng TMCP Bảo Việt - Chi nhánh Hải Phòng - bên hợp vốn với Ngân hàng TNHH Indovina - Chi nhánh Mỹ Đình (IVB Mỹ Đình) cho Công ty vay theo Hợp đồng tín dụng số 015/2011/HĐCVHV/BVBHP-IVBMĐ-VNA ngày 17/02/2011) đã được Công ty TNHH Mua bán nợ Việt Nam mua lại, chi tiết tại Thuyết minh 20 - Phải trả khác và tăng 3.237.469.885 đồng do đánh giá chênh lệch tỷ giá đối với số dư khoản vay gốc ngoại tệ.

(\*\*\*\*) Tiền vay trong năm tăng 42.895.030.420 đồng do chuyển từ nợ gốc và lãi vay chờ xử lý sang khoản vay sau khi tái cơ cấu nợ thành công và giảm số tiền tương ứng do Công ty đã thanh toán toàn bộ nợ cho Công ty TNHH Mua bán nợ Việt Nam.

**c) Thông tin chi tiết liên quan đến các khoản vay ngắn hạn:**

STT	Ngân hàng	Thời hạn vay	Số dư nợ gốc vay đến 31/12/2022	Số dư nợ gốc phải trả trong 12 tháng tới	Mục đích vay	Tài sản đảm bảo
<b>Công ty TNHH Mua bán nợ Việt Nam</b>						
	Thỏa thuận xử lý khoản nợ chuyển giao từ Ngân hàng TMCP Bảo Việt - Chi nhánh Hải Phòng	12 tháng kể từ thời điểm chuyển giao quyền chủ nợ	5.000.000.000	5.000.000.000	Tái cơ cấu nợ đối với khoản vay Ngân hàng TMCP Bảo Việt - Chi nhánh Hải Phòng	Tàu Vinaship Star, tàu Vinaship Pearl, tàu Vinaship Diamond và tàu Vinaship Sea

**d) Thông tin chi tiết liên quan đến các khoản vay dài hạn:**

STT	Ngân hàng	Thời hạn vay	Số dư nợ gốc vay đến 31/12/2022	Số dư nợ gốc phải trả trong 12 tháng tới	Mục đích vay	Tài sản đảm bảo
<b>Ngân hàng Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Hải Phòng</b>						
1	Hợp đồng tín dụng sửa đổi số 02A/2011/HĐTDĐC-NHPT ngày 31/08/2011 (sửa đổi hợp đồng vay vốn tín dụng số 02/2007/HĐTD ngày 31/01/2007). Khoản nợ từ 01/07/2016 đến 30/06/2019 theo Hợp đồng sửa đổi bổ sung số 02B/2017/HĐTDSĐBS-NHPT ngày 31/12/2017	180 tháng kể từ ngày rút vốn lần đầu (tháng 4/2003)	5.305.000.000	5.305.000.000	Đầu tư dự án đóng mới tàu chở hàng khô 6.500 DWT tại nhà máy đóng tàu biển trong nước	Tàu Mỹ Hưng
2	Hợp đồng tín dụng sửa đổi số 01A/2011/HĐTDĐC-NHPT ngày 31/08/2011 (sửa đổi hợp đồng vay vốn tín dụng số 01/2007/HĐTD ngày 31/01/2007). Khoản nợ từ 01/07/2016 đến 30/06/2019 theo Hợp đồng sửa đổi bổ sung 01B/2017/HĐTDSĐBS-NHPT ngày 31/12/2017	180 tháng từ ngày rút vốn lần đầu (tháng 12/2006)	25.713.450.000	13.392.000.000	Đầu tư dự án đóng tàu chở hàng bách hóa loại 12.500 DWT tại nhà máy đóng tàu biển trong nước	Tàu Vinaship Gold
<b>Tổng cộng</b>			<b>31.018.450.000</b>	<b>18.697.000.000</b>		

Lãi suất vay của các hợp đồng tín dụng được áp dụng lãi suất thả nổi, điều chỉnh theo từng thời kỳ theo quy định của các ngân hàng. Các khoản vay từ ngân hàng được bảo đảm bằng các hợp đồng thế chấp với bên cho vay vốn và đã được đăng ký giao dịch đảm bảo đầy đủ.

**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VINASHIP**

Số 01 Hoàng Văn Thụ, Phường Minh Khai,  
Quận Hồng Bàng, Thành phố Hải Phòng

**Báo cáo tài chính hợp nhất**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022

**c) Số vay quá hạn chưa thanh toán**

	31/12/2022		01/01/2022	
	Gốc	Lãi	Gốc	Lãi
	VND	VND	VND	VND
Ngân hàng TMCP Bảo Việt - Chi nhánh Hải Phòng	-	-	55.817.985.031	20.533.247.554
	-	-	<b>55.817.985.031</b>	<b>20.533.247.554</b>

**d) Các khoản vay đối với các bên liên quan**

	31/12/2022		01/01/2022	
	Gốc	Lãi	Gốc	Lãi
	VND	VND	VND	VND
Ông Vương Ngọc Sơn (1)	-	-	1.150.000.000	-
Ông Dương Ngọc Tú (2)	-	-	500.000.000	-
Ông Trần Dũng Chiến (3)	-	-	250.000.000	-
Ông Lê Văn Thái (4)	-	-	50.000.000	-
Bà Trần Thị Thanh Hương (5)	-	-	200.000.000	-
	-	-	<b>2.150.000.000</b>	-

Mối quan hệ:

- (1) Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị
- (2) Ủy viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc
- (3) Ủy viên Hội đồng quản trị, Nguyên Phó Tổng Giám đốc
- (4) Phó Tổng Giám đốc
- (5) Kế toán trưởng

**22. VỐN CHỦ SỞ HỮU**

**a) Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận chưa phân phối	Cộng
	VND	VND	VND	VND
Số dư đầu năm trước	200.000.000.000	82.932.721.854	(218.473.796.732)	64.458.925.122
Lãi trong năm trước (Đã điều chỉnh)	-	-	177.954.919.425	177.954.919.425
Số dư cuối năm trước (Đã điều chỉnh)	200.000.000.000	82.932.721.854	(40.518.877.307)	242.413.844.547
Số dư đầu năm nay	200.000.000.000	82.932.721.854	(40.518.877.307)	242.413.844.547
Lãi trong năm nay	-	-	251.568.597.692	251.568.597.692
Phân phối lợi nhuận	-	153.784.501	(225.550.601)	(71.766.100)
Số dư cuối năm nay	200.000.000.000	83.086.506.355	210.824.169.784	493.910.676.139

**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VINASHIP**Số 01 Hoàng Văn Thụ, Phường Minh Khai,  
Quận Hồng Bàng, Thành phố Hải Phòng**Báo cáo tài chính hợp nhất**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022

**b) Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu**

	Tỷ lệ (%)	Cuối năm VND	Tỷ lệ (%)	Đầu năm VND
Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam - CTCP	51,00%	102.000.000.000	51,00%	102.000.000.000
Các cổ đông khác	49,00%	98.000.000.000	49,00%	98.000.000.000
	<b>100%</b>	<b>200.000.000.000</b>	<b>100%</b>	<b>200.000.000.000</b>

**c) Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức, chia lợi nhuận**

	Năm 2022 VND	Năm 2021 VND
Vốn đầu tư của chủ sở hữu	200.000.000.000	200.000.000.000
- <i>Vốn góp đầu năm</i>	200.000.000.000	200.000.000.000
- <i>Vốn góp cuối năm</i>	200.000.000.000	200.000.000.000
Cổ tức, lợi nhuận:		
- <i>Cổ tức, lợi nhuận phải trả đầu năm</i>	7.690.341.588	7.804.071.588
- <i>Cổ tức, lợi nhuận đã chi trả bằng tiền</i>	(582.966.588)	(113.730.000)
+ <i>Cổ tức, lợi nhuận chia trên lợi nhuận năm trước</i>	(582.966.588)	(113.730.000)
- <i>Cổ tức, lợi nhuận còn phải trả cuối năm</i>	<b>7.107.375.000</b>	<b>7.690.341.588</b>

**d) Cổ phiếu**

	31/12/2022	01/01/2022
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	20.000.000	20.000.000
Số lượng cổ phiếu đã phát hành và góp vốn đầy đủ	20.000.000	20.000.000
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	20.000.000	20.000.000
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	20.000.000	20.000.000
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	20.000.000	20.000.000
Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành (VND)	10.000	10.000

**e) Các quỹ công ty**

	31/12/2022 VND	01/01/2022 VND
Quỹ đầu tư phát triển	83.086.506.355	82.932.721.854
	<b>83.086.506.355</b>	<b>82.932.721.854</b>

**23. CÁC KHOẢN MỤC NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN VÀ CAM KẾT THUÊ HOẠT ĐỘNG****a) Tài sản cho thuê ngoài**

Công ty hiện đang cho thuê tài sản theo hợp đồng thuê hoạt động. Vào ngày 31/12/2022, các khoản tiền thuê tối thiểu trong tương lai theo hợp đồng cho thuê hoạt động được trình bày như sau:

	31/12/2022 VND	01/01/2022 VND
- Từ 1 năm trở xuống	3.652.396.420	3.848.727.276
- Trên 1 năm đến 5 năm	3.519.272.726	3.887.454.548
	<b>7.171.669.146</b>	<b>7.736.181.824</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VINASHIP**Số 01 Hoàng Văn Thụ, Phường Minh Khai,  
Quận Hồng Bàng, Thành phố Hải Phòng**Báo cáo tài chính hợp nhất**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022

**b) Tài sản thuê ngoài**

Công ty thuê tài sản máy móc, thiết bị theo hợp đồng thuê hoạt động. Vào ngày 31/12/2022, các khoản tiền thuê phải trả trong tương lai theo hợp đồng thuê hoạt động được trình bày như sau:

	31/12/2022	01/01/2022
	VND	VND
- Từ 1 năm trở xuống	1.026.000.000	1.104.000.000
	<b>1.026.000.000</b>	<b>1.104.000.000</b>

Công ty đang quản lý và sử dụng các khu đất thuê tại khu Hạ Đoạn 2, phường Đông Hải 2, quận Hải An; khu đất tại đường Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng; khu đất tại phường Thạch Thang, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng để sử dụng với mục đích cho thuê lại và dùng làm trụ sở văn phòng làm việc. Tổng diện tích các khu đất thuê là 19.934,4 m<sup>2</sup>. Theo đó, Công ty phải trả tiền thuê đất theo thông báo tiền thuê đất hàng năm.

**c) Ngoại tệ các loại**

	31/12/2022	01/01/2022
- Đồng đô la Mỹ (USD)	9.109.719,85	6.530.523,26

**d) Nợ khó đòi đã xử lý**

	31/12/2022	01/01/2022
	VND	VND
LIANA CARRIER LTD	59.231.742	-
Sky Ocean Shipping Ltd	484.952.633	-
Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Tân Đông Thuận	636.440.000	-

**24 . TỔNG DOANH THU BÁN HÀNG VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ**

	Năm 2022	Năm 2021 (Đã điều chỉnh)
	VND	VND
Doanh thu bán hàng hóa	1.736.915.460	-
Doanh thu hoạt động vận tải biển	999.734.451.944	757.327.231.262
Doanh thu cung cấp dịch vụ logistics, bốc xếp hàng hóa	45.875.961.650	56.529.448.939
Doanh thu cung cấp dịch vụ và cho thuê bất động sản	4.244.905.725	4.283.655.586
	<b>1.051.592.234.779</b>	<b>818.140.335.787</b>
Trong đó: Doanh thu đối với các bên liên quan (Xem thông tin chi tiết tại thuyết minh số 38)	<b>2.263.823.505</b>	<b>4.024.946.411</b>

**25 . GIÁ VỐN HÀNG BÁN**

	Năm 2022	Năm 2021 (Đã điều chỉnh)
	VND	VND
Giá vốn hoạt động vận tải biển	726.598.924.792	541.585.092.822
Giá vốn cung cấp dịch vụ logistics, bốc xếp hàng hoá	41.909.989.794	52.815.920.581
Giá vốn cung cấp dịch vụ và cho thuê bất động sản	2.322.221.789	1.865.863.983
Giá vốn của hàng hóa đã bán	1.549.731.451	-
	<b>772.380.867.826</b>	<b>596.266.877.386</b>
Trong đó: Mua hàng từ các bên liên quan		
Tổng giá trị mua vào:	<b>4.343.801.524</b>	<b>6.859.635.996</b>
Trong đó:		
+ Đã kết chuyển vào giá vốn hàng bán (Xem thông tin chi tiết tại thuyết minh số 38)	4.343.801.524	6.859.635.996

**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VINASHIP**Số 01 Hoàng Văn Thụ, Phường Minh Khai,  
Quận Hồng Bàng, Thành phố Hải Phòng**Báo cáo tài chính hợp nhất**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022

**26 . DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH**

	Năm 2022	Năm 2021
	VND	VND
Lãi tiền gửi	4.670.061.320	1.202.817.269
Lãi bán các khoản đầu tư	-	9.793.042.728
Cổ tức, lợi nhuận được chia	10.800	-
Lãi chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm	8.086.845.733	1.843.568.249
Lãi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại số dư cuối năm	-	2.806.768.752
	<b>12.756.917.853</b>	<b>15.646.196.998</b>

**27 . CHI PHÍ TÀI CHÍNH**

	Năm 2022	Năm 2021
	VND	VND
Lãi tiền vay	9.133.565.044	20.851.215.090
Lỗ chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm	3.453.277.913	3.200.268.333
Lỗ chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại số dư cuối năm	4.375.645.421	-
Dự phòng/hoàn nhập dự phòng giảm giá tổn thất đầu tư	26.948.800	(1.245.795.200)
Chi phí tài chính khác	132.090	23.997.336
	<b>16.989.569.268</b>	<b>22.829.685.559</b>

**28 . CHI PHÍ BÁN HÀNG**

	Năm 2022	Năm 2021
	VND	VND
Hoa hồng phí cho các tàu	22.237.345.500	22.335.950.007
	<b>22.237.345.500</b>	<b>22.335.950.007</b>

**29 . CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP**

	Năm 2022	Năm 2021
	VND	VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	2.123.778.278	1.545.426.607
Chi phí nhân công	33.960.593.160	27.087.234.151
Chi phí khấu hao tài sản cố định	724.956.226	706.006.494
Thuế, phí, lệ phí	7.000.000	7.000.000
Chi phí dự phòng	3.950.430.801	21.802.570
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.813.616.130	2.078.586.258
Chi phí khác bằng tiền	4.097.145.397	2.923.705.104
	<b>46.677.519.992</b>	<b>34.369.761.184</b>

**30 . THU NHẬP KHÁC**

	Năm 2022	Năm 2021
	VND	VND
Thu nhập từ thanh lý tàu Mỹ Thịnh	47.218.693.455	-
Tiền phạt thu được	103.410.000	-
Thu nhập từ xử lý tái cơ cấu đối với khoản vay của các ngân hàng sau khi chuyển giao cho DATC (*)	61.350.008.110	24.767.043.813
Thu nhập khác	78.123.364	2.139.768
	<b>108.750.234.929</b>	<b>24.769.183.581</b>

(\*) Khoản thu nhập được ghi nhận từ số nợ gốc và lãi vay chờ xử lý còn lại sau khi Công ty đã hoàn thành nghĩa vụ thanh toán lãi vay phải trả Công ty TNHH Mua bán nợ Việt Nam (DATC) trong năm (chi tiết tại Thuyết minh số 20 - Phải trả khác).

**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VINASHIP**Số 01 Hoàng Văn Thụ, Phường Minh Khai,  
Quận Hồng Bàng, Thành phố Hải Phòng**Báo cáo tài chính hợp nhất**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022

**31 . CHI PHÍ KHÁC**

	Năm 2022	Năm 2021
	VND	VND
Các khoản bị phạt	6.235.215	2.616.784
Tiền ủng hộ quỹ vaccin phòng dịch COVID 19	-	1.000.000.000
Tiền hỗ trợ kinh phí xây dựng nhà đa năng trường tiểu học	300.000.000	-
Chi phí khác	681	10.251.108
	<b>306.235.896</b>	<b>1.012.867.892</b>

**32 . CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP HIỆN HÀNH**

	Năm 2022	Năm 2021 (Đã điều chỉnh)
	VND	VND
Chi phí thuế TNDN hiện hành tại Công ty mẹ	63.681.280.766	3.696.345.493
Chi phí thuế TNDN hiện hành tại Công ty TNHH Dịch vụ Hàng hải Vinaship	148.263.019	89.309.420
<b>Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành</b>	<b>63.829.543.785</b>	<b>3.785.654.913</b>
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp đầu năm	(4.665.106.038)	(8.358.105.071)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp trong năm	(51.067.426.396)	(92.655.880)
<b>Thuế TNDN phải nộp cuối năm</b>	<b>8.097.011.351</b>	<b>(4.665.106.038)</b>

**33 . THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP HOÃN LẠI****a) Tài sản thuế thu nhập hoãn lại**

	31/12/2022	01/01/2022
	VND	VND
- Thuế suất thuế TNDN sử dụng để xác định giá trị tài sản thuế thu nhập hoãn lại	20%	20%
- Tài sản thuế thu nhập hoãn lại liên quan đến khoản chênh lệch tạm thời được khấu trừ	890.292.398	-
<b>Tài sản thuế thu nhập hoãn lại</b>	<b>890.292.398</b>	<b>-</b>

**b) Chi phí thuế TNDN hoãn lại**

	Năm 2022	Năm 2021
	VND	VND
Thu nhập thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phát sinh từ các khoản chênh lệch tạm thời được khấu trừ	(890.292.398)	-
	<b>(890.292.398)</b>	<b>-</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VINASHIP**Số 01 Hoàng Văn Thụ, Phường Minh Khai,  
Quận Hồng Bàng, Thành phố Hải Phòng**Báo cáo tài chính hợp nhất**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022

**34 . LÃI CƠ BẢN TRÊN CỔ PHIẾU**

Việc tính toán lãi cơ bản trên cổ phiếu có thể phân phối cho các cổ đông sở hữu cổ phần phổ thông của Công ty được thực hiện dựa trên các số liệu sau:

	Năm 2022	Năm 2021 (Đã điều chỉnh)
	VND	VND
Lợi nhuận sau thuế	251.568.597.692	177.954.919.425
Lợi nhuận phân bổ cho cổ phiếu phổ thông	251.568.597.692	177.954.919.425
Cổ phiếu phổ thông lưu hành bình quân trong năm	20.000.000	20.000.000
<b>Lãi cơ bản trên cổ phiếu</b>	<b>12.578</b>	<b>8.898</b>

Công ty chưa có dự tính trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi và Quỹ khen thưởng Ban điều hành trên Lợi nhuận sau thuế tại các thời điểm lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

Lãi cơ bản trên cổ phiếu đã được điều chỉnh hồi tố theo quy định tại Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 30 – Lãi trên cổ phiếu.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, Công ty không có các cổ phiếu có tiềm năng suy giảm lãi trên cổ phiếu.

**35 . CHI PHÍ SẢN XUẤT KINH DOANH THEO YẾU TỐ**

	Năm 2022	Năm 2021 (Đã điều chỉnh)
	VND	VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	332.802.235.074	255.664.692.883
Chi phí nhân công	152.872.668.598	132.733.116.270
Chi phí khấu hao tài sản cố định	88.196.859.251	86.915.042.408
Chi phí dịch vụ mua ngoài	226.460.834.830	204.440.308.469
Chi phí khác bằng tiền	10.717.352.801	8.214.363.769
	<b>811.049.950.554</b>	<b>687.967.523.799</b>

**36 . CÔNG CỤ TÀI CHÍNH****Quản lý rủi ro tài chính**

Các loại rủi ro tài chính của Công ty có thể gặp phải bao gồm rủi ro thị trường, rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản. Công ty đã xây dựng hệ thống kiểm soát nhằm đảm bảo sự cân bằng ở mức hợp lý giữa chi phí rủi ro phát sinh và chi phí quản lý rủi ro. Ban Tổng Giám đốc Công ty có trách nhiệm theo dõi quy trình quản lý rủi ro để đảm bảo sự cân bằng hợp lý giữa rủi ro và kiểm soát rủi ro.

**Rủi ro thị trường**

Công ty có thể sẽ gặp phải các rủi ro thị trường như: biến động về giá thị trường, tỷ giá hối đoái, lãi suất.

**Rủi ro về giá:**

Công ty chịu rủi ro về giá của các công cụ vốn phát sinh từ các khoản đầu tư cổ phiếu dài hạn do tính không chắc chắn về giá tương lai của cổ phiếu đầu tư. Các khoản đầu tư cổ phiếu dài hạn được nắm giữ với mục đích chiến lược lâu dài, tại thời điểm kết thúc năm tài chính Công ty chưa có kế hoạch bán các khoản đầu tư này.

**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VINASHIP**

Số 01 Hoàng Văn Thụ, Phường Minh Khai,  
Quận Hồng Bàng, Thành phố Hải Phòng

**Báo cáo tài chính hợp nhất**  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022

	Từ 1 năm trở xuống VND	Trên 1 năm đến 5 năm VND	Trên 5 năm VND	Cộng VND
<b>Tại ngày 31/12/2022</b>				
Đầu tư dài hạn	-	94.730.405	-	94.730.405
	<u>-</u>	<u>94.730.405</u>	<u>-</u>	<u>94.730.405</u>
<b>Tại ngày 01/01/2022</b>				
Đầu tư dài hạn	-	121.679.205	-	121.679.205
	<u>-</u>	<u>121.679.205</u>	<u>-</u>	<u>121.679.205</u>

Rủi ro về tỷ giá hối đoái:

Công ty chịu rủi ro về tỷ giá khi có các giao dịch được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ khác với đồng Việt Nam như: vay, doanh thu, chi phí, nhập khẩu vật tư, hàng hóa, máy móc thiết bị,...

Rủi ro về lãi suất:

Công ty chịu rủi ro về lãi suất do giá trị hợp lý của các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường khi Công ty có phát sinh các khoản tiền gửi có hoặc không có kỳ hạn, các khoản vay và nợ chịu lãi suất thả nổi. Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình cạnh tranh trên thị trường để có được các lãi suất có lợi cho mục đích của Công ty.

**Rủi ro tín dụng**

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong một công cụ tài chính hoặc hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty. Công ty có các rủi ro tín dụng từ hoạt động sản xuất kinh doanh (chủ yếu đối với các khoản phải thu khách hàng) và hoạt động tài chính (bao gồm tiền gửi ngân hàng, cho vay và các công cụ tài chính khác).

	Từ 1 năm trở xuống VND	Trên 1 năm đến 5 năm VND	Trên 5 năm VND	Cộng VND
<b>Tại ngày 31/12/2022</b>				
Tiền và các khoản tương đương tiền	241.232.955.468	-	-	241.232.955.468
Phải thu khách hàng, phải thu khác	18.503.664.682	-	-	18.503.664.682
Các khoản cho vay	122.554.520.548	-	-	122.554.520.548
	<u>382.291.140.698</u>	<u>-</u>	<u>-</u>	<u>382.291.140.698</u>
<b>Tại ngày 01/01/2022</b>				
Tiền và các khoản tương đương tiền	178.500.086.206	-	-	178.500.086.206
Phải thu khách hàng, phải thu khác	59.705.941.001	-	-	59.705.941.001
Các khoản cho vay	40.000.000.000	-	-	40.000.000.000
	<u>278.206.027.207</u>	<u>-</u>	<u>-</u>	<u>278.206.027.207</u>



**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VINASHIP**Số 01 Hoàng Văn Thụ, Phường Minh Khai,  
Quận Hồng Bàng, Thành phố Hải Phòng**Báo cáo tài chính hợp nhất**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022

**Rủi ro thanh khoản**

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện các nghĩa vụ tài chính đến hạn thanh toán do thiếu vốn.

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính dựa trên các khoản thanh toán dự kiến theo hợp đồng (trên cơ sở dòng tiền của các khoản gốc) như sau:

	Từ 1 năm trở xuống VND	Trên 1 năm đến 5 năm VND	Trên 5 năm VND	Cộng VND
<b>Tại ngày 31/12/2022</b>				
Vay và nợ	23.697.000.000	12.321.450.000	-	36.018.450.000
Phải trả người bán, phải trả khác	126.539.916.386	-	-	126.539.916.386
Chi phí phải trả	179.499.010	-	-	179.499.010
	<b>150.416.415.396</b>	<b>12.321.450.000</b>	<b>-</b>	<b>162.737.865.396</b>
<b>Tại ngày 01/01/2022 (đã điều chỉnh)</b>				
Vay và nợ	130.767.814.831	81.197.055.840	-	211.964.870.671
Phải trả người bán, phải trả khác	180.150.026.980	9.874.262.994	-	190.024.289.974
Chi phí phải trả	912.500.990	-	-	912.500.990
	<b>311.830.342.801</b>	<b>91.071.318.834</b>	<b>-</b>	<b>402.901.661.635</b>

Công ty cho rằng mức độ tập trung rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn.

**37 . NHỮNG SỰ KIỆN PHÁT SINH SAU NGÀY KẾT THÚC NĂM TÀI CHÍNH**

Không có sự kiện trọng yếu nào xảy ra sau ngày kết thúc năm tài chính đòi hỏi được điều chỉnh hay công bố trên Báo cáo tài chính hợp nhất này.

**38 . NGHIỆP VỤ VÀ SỐ DƯ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN**

Danh sách và mối quan hệ giữa các bên liên quan và Công ty như sau:

<b>Bên liên quan</b>	<b>Mối quan hệ</b>
Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam - CTCP	Công ty mẹ
Công ty TNHH Vận tải hàng Công nghệ cao	Cùng tập đoàn
Công ty Cổ phần Đại lý Hàng hải Việt Nam	Cùng tập đoàn
Công ty Cổ phần Cảng Hải Phòng	Cùng tập đoàn
Công ty TNHH MTV Cảng Hoàng Diệu	Cùng tập đoàn
Công ty Cổ phần Cảng Sài Gòn	Cùng tập đoàn
Công ty Cổ phần Vận tải và Dịch vụ hàng hải Cảng Sài Gòn	Cùng tập đoàn
Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ VOSCO	Công ty liên kết của Công ty mẹ
Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Cảng Đình Vũ	Cùng tập đoàn
Công ty Cổ phần Tàu lai Cảng Đà Nẵng	Công ty liên kết của Công ty mẹ
Công ty Cổ phần Cảng Đà Nẵng	Cùng tập đoàn
Công ty TNHH Cảng quốc tế SP-PSA	Công ty liên kết của Công ty mẹ
Công ty Liên doanh Dịch vụ container quốc tế Cảng Sài Gòn – SSA	Công ty liên kết của Công ty mẹ
Các thành viên trong Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và người quản lý khác của Công ty	

Ngoài các thông tin với các bên liên quan đã trình bày tại các thuyết minh trên, Công ty còn có các giao dịch phát sinh trong năm với các bên liên quan như sau:

**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VINASHIP**Số 01 Hoàng Văn Thụ, Phường Minh Khai,  
Quận Hồng Bàng, Thành phố Hải Phòng**Báo cáo tài chính hợp nhất**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022

Giao dịch phát sinh trong năm:

	Năm 2022	Năm 2021
	VND	VND
<b>Doanh thu</b>	<b>2.263.823.505</b>	<b>4.024.946.411</b>
Công ty TNHH Vận tải hàng Công nghệ cao	1.496.540.505	3.273.042.411
Công ty Cổ phần Cảng Hải Phòng	767.283.000	751.904.000
<b>Mua hàng hoá, dịch vụ</b>	<b>4.343.801.524</b>	<b>6.859.635.996</b>
Công ty TNHH MTV Cảng Hoàng Diệu	89.510.960	731.996.619
Công ty TNHH Vận tải hàng Công nghệ cao	6.103.070	24.685.057
Công ty Cổ phần Cảng Sài Gòn	321.463.843	131.542.430
Công ty Cổ phần Đại lý Hàng hải Việt Nam	22.222.221	200.000
Công ty TNHH Cảng quốc tế SP-PSA	19.275.660	33.618.548
Công ty Liên doanh Dịch vụ container quốc tế Cảng Sài Gòn – SSA	-	70.683.445
Công ty Cổ phần Tàu lai Cảng Đà Nẵng	-	121.883.900
Công ty Cổ phần Cảng Đà Nẵng	-	176.079.557
Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Cảng Đình Vũ	-	620.000
Công ty Cổ phần Cảng Hải Phòng	1.200.000	-
Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ VOSCO	3.884.025.770	5.419.691.240
Công ty Cổ phần Vận tải và Dịch vụ hàng hải Cảng Sài Gòn	-	148.635.200

Giao dịch với các bên liên quan khác như sau:

	Năm 2022	Năm 2021
	VND	VND
<b>Thu nhập của các thành viên trong Ban Tổng Giám đốc, Hội đồng quản trị và người quản lý khác của Công ty:</b>	<b>4.718.006.287</b>	<b>3.664.373.734</b>
Ông Trần Văn Nghi - Chủ tịch Hội đồng quản trị	1.060.325.036	686.987.308
Ông Vương Ngọc Sơn - Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị	43.000.000	685.924.430
Ông Dương Ngọc Tú - Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc	994.011.385	475.080.530
Ông Phạm Hải Long - Nguyên Thành viên Hội đồng quản trị	15.000.000	24.000.000
Ông Phạm Văn Toàn - Nguyên Thành viên Hội đồng quản trị	15.000.000	246.742.316
Ông Mai Xuân Ngoạt - Nguyên Thành viên Hội đồng quản trị	15.000.000	33.000.000
Ông Trần Dũng Chiến - Thành viên Hội đồng quản trị, Nguyên Phó Tổng Giám đốc	577.152.365	471.706.771
Ông Đào Trọng Sứ - Thành viên Hội đồng quản trị	28.000.000	-
Ông Nguyễn Quang Duy - Phó Tổng Giám đốc	680.944.670	439.958.630
Ông Lê Văn Thái - Phó Tổng Giám đốc	636.851.826	199.568.935
Bà Trần Thị Thanh Hương - Kế toán trưởng	652.721.005	401.404.814
<b>Thu nhập của các thành viên trong Ban Kiểm soát</b>	<b>105.000.000</b>	<b>75.000.000</b>

Ngoài giao dịch với bên liên quan nêu trên, các bên liên quan khác không phát sinh giao dịch trong năm và không có số dư tại ngày kết thúc năm tài chính với Công ty.

**39 . SỐ LIỆU SO SÁNH**

Số liệu so sánh là số liệu trên Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 đã được Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC kiểm toán.

Ban Tổng Giám đốc Công ty đã quyết định điều chỉnh hồi tố một số chỉ tiêu trên Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 căn cứ các kiến nghị tại Thông báo kết quả kiểm toán tại Công ty Cổ phần Vận tải biển Vinaship số 1100/TB-KTNN ngày 26 tháng 12 năm 2022 của Kiểm toán Nhà nước Theo đó một số chỉ tiêu trên Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2021 được điều chỉnh cụ thể như sau:

**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VINASHIP**

Số 01 Hoàng Văn Thụ, Phường Minh Khai,  
Quận Hồng Bàng, Thành phố Hải Phòng

**Báo cáo tài chính hợp nhất**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022

	<u>Mã số</u>	<u>Số liệu trên Báo cáo tài chính hợp nhất năm trước</u> VND	<u>Số liệu điều chỉnh lại</u> VND	<u>Chênh lệch</u> VND
<b>a) Bảng Cân đối kế toán hợp nhất</b>				
Tài sản ngắn hạn	100	353.944.846.810	389.429.496.602	35.484.649.792
Hàng tồn kho	140	43.486.569.667	78.971.219.459	35.484.649.792
Hàng tồn kho	141	43.486.569.667	78.971.219.459	35.484.649.792
Tổng cộng tài sản	270	713.900.004.076	749.384.653.868	35.484.649.792
Nợ phải trả	300	471.617.122.782	506.970.809.321	35.353.686.539
Nợ ngắn hạn	310	380.545.803.948	415.899.490.487	35.353.686.539
Phải trả người bán ngắn hạn	311	26.120.610.664	25.585.326.374	(535.284.290)
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	924.133.687	1.612.801.088	688.667.401
Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318	31.072.272.120	66.272.575.548	35.200.303.428
Vốn chủ sở hữu	400	242.282.881.294	242.413.844.547	130.963.253
Vốn chủ sở hữu	410	242.282.881.294	242.413.844.547	130.963.253
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	(40.649.840.560)	(40.518.877.307)	130.963.253
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này	421b	177.823.956.172	177.954.919.425	130.963.253
<b>b) Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất</b>				
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	853.340.639.215	818.140.335.787	(35.200.303.428)
Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	853.340.639.215	818.140.335.787	(35.200.303.428)
Giá vốn hàng bán	11	632.286.811.468	596.266.877.386	(36.019.934.082)
Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20	221.053.827.747	221.873.458.401	819.630.654
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30	157.164.627.995	157.984.258.649	819.630.654
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50	180.920.943.684	181.740.574.338	819.630.654
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	3.096.987.512	3.785.654.913	688.667.401
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60	177.823.956.172	177.954.919.425	130.963.253
Lợi nhuận sau thuế của Công ty mẹ	61	177.823.956.172	177.954.919.425	130.963.253
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	8.891	8.898	7

**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VINASHIP**Số 01 Hoàng Văn Thụ, Phường Minh Khai,  
Quận Hồng Bàng, Thành phố Hải Phòng**Báo cáo tài chính hợp nhất**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022

	<u>Mã số</u>	<u>Số liệu trên Báo cáo tài chính hợp nhất năm trước</u> VND	<u>Số liệu điều chỉnh lại</u> VND	<u>Chênh lệch</u> VND
<b>c) Báo cáo Lưu chuyển tiền tệ hợp nhất</b>				
Lợi nhuận trước thuế	01	180.920.943.684	181.740.574.338	819.630.654
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	248.893.535.990	249.713.166.644	819.630.654
Tăng, giảm hàng tồn kho	10	(7.243.984.049)	(42.728.633.841)	(35.484.649.792)
Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11	47.064.549.533	81.729.568.671	34.665.019.138


Nguyễn Thị Bảo Ngọc  
Người lập

Trần Thị Thanh Hương  
Kế toán trưởngDương Ngọc Tú  
Tổng Giám đốc

Hải Phòng, ngày 28 tháng 02 năm 2023

